

LẬP TRƯỞNG

TUẦN BÁO CHÍNH TRỊ - VĂN HÓA - XÃ HỘI

Chủ nhiệm: TÔN THẬT HANH Chủ bút: LÊ TUYẾN Tổng thư ký Tòa soạn: CAO HUY THUẬN

Thứ Bảy: 22-8-1964

Trong số này:

- TỔ QUỐC LÂM NGUY
 - HIẾN CHƯƠNG CẤP XANH RẮC
 - THẰNG BỜM CÓ CÁI...
 - NGƯỜI HÙNG U.S.A.
 - HOÀI NIỆM 20-8
 - CÂU CHUYỆN BẮC TIẾN
 - THƯ NGƯỜI DU ĐẰNG
 - NGHĨ VỀ CHỦ NGHĨA HÌNH THỨC
 - MÂY TRÔI (truyện dài)
 - NHỮNG GIẤC MƠ KHỦNG KHIẾP (thơ)
- VÀ NHIỀU BÀI KHÁC...

Trong vòng mười ngày, đã xảy ra hai biến cố: Tình Trạng Khẩn Trượng và Thay Đổi Chế Độ. Nội dung hơn, Tình Trạng Khẩn Trượng đưa đến Thay Đổi Chế Độ, Tình Trạng Khẩn Trượng sửa soạn cho sự Thay Đổi đó, và mục đích của Tình Trạng Khẩn Trượng đưa đến CHẾ ĐỘ HÔM NAY. Không nói ra, nhưng toàn dân đều biết. Đó là một âm mưu đã được tính kỹ từ lâu. Tất nhiên có bàn tay người Mỹ điều động. Diễn biến của âm mưu ấy đưa đến cái chế độ độc tài qua bản Hiến Chương 16-8-64 là cả một hồi chuông báo động. Báo động cho toàn dân suốt lâu nay đã dễ tin vào những lời nói: nào là dân chủ thật sự, nào là quốc hội lập hiến, nào là Chính-phủ một năm. Có thấy gì đâu. Mà chỉ thấy chính quyền cũng cứ từ bước này đến bước khác, và càng có quyền, chính quyền càng xa dân! Thế mà dám hô hào đoàn kết. Đoàn kết sao được khi chính quyền tự đào hố chia rẽ? Gắn dân sao được khi hằng ngày chém giết dân lành rồi đổ thừa cho Cộng Sản! Bao nhiêu tội ác của bè lũ Cán Lao, chính quyền đổ lên đầu Cộng Sản để chạy tội cho tay chân của mình. Chưa hết, chính quyền còn cho tay sai làm những bản phúc trình vu không. Những người yêu nước, tranh đấu cho dân tộc bị chúng chụp mũ Cộng Sản và Trung-lập, với một âm mưu đen tối là thừa cơ tình trạng khẩn trương này để bắt bớ, đàn áp, thủ tiêu! Cả một chương trình đàn áp dân lành được núp dưới chiêu bài chống Cộng! Tình trạng lạm dụng quá mức đến độ vô liêm sỉ và vô nhân đạo ấy đã cắt đứt quán chúng với chính quyền. Không ý thức được hiểm họa ấy, chính quyền còn bước thêm một bước nữa; đó là hiện tượng cùng cớ địa vị, chia nhau ngôi thứ, chà đạp lên máu xương và quyền lợi của dân tộc. Những lực lượng yêu nước đương nhiên không thể nhắm mắt ngồi nhìn quốc gia bị thao túng đến mức độ đó. Cho nên hơn lúc nào hết, toàn dân phải cương quyết đứng lên đập vỡ mọi âm mưu độc tài đang nguy trạng dưới những hình thức pháp luật. Toàn dân phải sớm

(xem tiếp trang 4)



Quản lý: NGUYỄN-THỊ-TRANG
Tòa soạn: 17-B 19-Thường-Kiệt-Hồ
Hộp thư: 54 Điện thoại: 028

Vũng Tàu...

TỔ QUỐC LÂM NGUY!

THÈ là Cách-Mạng đã chết rồi!

Hai mươi một phát đại bác chào mừng tân «*Chủ Tịch Việt-Nam Cộng-Hòa*» đã đưa đám ma Cách-Mạng! Năm Mươi Tám Vị Tướng Lãnh của Hội-Đồng Quân Đội đã tự quyền quyết định thay đổi một thể chế này để thành lập một thể chế khác trước sự ngạc nhiên của người dân. Hai mươi năm chết cho chiến tranh, hai mươi năm nhà tan cửa nát, hai mươi năm sinh mạng điêu linh, hai mươi năm Kháng Pháp Diệt Cộng để rồi hừng lầy cảnh độc tài Ngô đình Diệm, để rồi mừng Cách Mạng chưa tròn một nụ cười, để phải sừng sờ nhìn lại cuộc đời đau buồn!

Người dân tự hỏi: Các Vị Tướng lãnh có quyền làm mãi như thế hay không? Và lấy tư cách gì cũng như đại diện cho ai mà kéo dài mãi những cuộc đổi thay trên đầu dân tộc? Tổ Quốc Lâm Nguy! Không những lâm nguy vì Cộng-Sản đe dọa, mà chính lâm nguy vì các tướng lãnh đã không ổn định được cương vị của mình trong phạm vi quyền hành, lâm nguy vì các tướng lãnh không có một chính sách cứu nước cứu dân, mà chỉ có chuyện lên bậc đổi ngôi trong những mưu toan cũng cò chính quyền và địa vị! Hai tuần lễ sau khi tuyên bố tình trạng khẩn trương, người ta thấy gì? Người ta thấy một vị Trung Tướng lên Đại-Tướng, người ta thấy năm vị Đại-tá lên Chuẩn-Tướng, người ta thấy một ông Quốc Trưởng bị lật nhào, người ta thấy một ông Thủ-Tướng lên chức vị nguyên thủ Chủ-tịch Việt-Nam Cộng-Hòa, và người ta thấy một chính phủ Cách-Mạng do chính ông Chủ-Tịch ấy đã từng lãnh đạo phải từ chức để nhường quyền lại cho một chính phủ mới! Chẳng thấy «*ăn bom Trung Cộng*» đâu cả, chỉ thấy náo lòng vì cảnh xâu xé để cải tổ nội bộ, chỉ thấy tuyệt vọng vì tình trạng khẩn trương và chiến cuộc đã trở thành một tình trạng khẩn trương để dễ bề thao túng chính trị quốc gia!

**

Người dân tự hỏi: Các Vị Tướng Lãnh muốn đưa dân tộc đến đâu? Đến một cuộc chiến tranh toàn diện với Cộng-Sản ư? Đến một cuộc Bắc tiến vĩ đại để diệt địch tại phần đất Bắc ư? Điều đó thì Hoa-kỳ đã hoàn toàn phủ nhận; hằng ngày Hoa kỳ qua lời tuyên bố của các yếu nhân từ vị Tổng Thống đến các Bộ-Trưởng, đều liên hồi kêu gọi Hòa bình và nhất là xác định trước thể giới không mở rộng chiến tranh ra Bắc. Cho nên chắc chắn là không có vấn đề chiến tranh mở rộng! Như thế còn lại gì, nếu không phải là cuộc chiến tranh du kích không giới tuyến với sự xâm nhập càng ngày càng gia tăng của các toán quân miền Bắc mà chắc chắn rằng với chiến thuật và chiến lược hiện tại, cuộc chiến sẽ mãi mãi phải kéo dài! Và nếu đây là một cuộc chiến tranh dài dai mà đối tượng là những mục tiêu chính trị, thì chắc chắn các vị tướng lãnh sẽ không đủ khả năng để điều hành cuộc chiến tranh chính trị đó. Ngay với dân chúng mà còn chưa đạt được nhân tâm vì tất cả sơ hở vụng về suốt 10 tháng nay, thì làm sao mà có thể nói chuyện thắng địch bằng chính trị? Muốn thắng địch trước hết phải thắng những tham vọng của mình, muốn thắng địch trước hết phải có lòng dân, mà

không có được hai yếu tố đó, thì các vị Tướng Lãnh sẽ đưa dân tộc đến đâu, nếu không phải là đi vào con đường diệt vong vô cùng tai hại? Mười tháng qua, các vị Tướng Lãnh đã tỏ ra hoàn toàn bất lực về vấn đề chính trị. Không có mục tiêu rõ rệt, chẳng có một chính sách dài hạn, không có những chiến thuật ngắn hạn, các vị Tướng Lãnh đã đưa dân tộc Việt-Nam từ tuyệt vọng này đến tuyệt vọng khác, giết ngay từ trong lòng người dân ý chí Cách-mạng: Diệt tham tàn độc tài cũng như tinh thần diệt Cộng do đây không còn được nuôi dưỡng đúng mức mà đang đi từ sa đọa này đến sa đọa khác, cho ta thấy **TỔ QUỐC LÂM NGUY**.

**

Người dân tự hỏi: Các Vị Tướng Lãnh thật ra có đủ khả năng điều hành chính quyền như họ tự phong cho họ hay không? Điều đó thì thiết tưởng các vị Tướng Lãnh đã thấy rõ từ mười tháng nay, nhưng thấy rõ là một chuyện, mà trao trả lại quyền hành cho những người đại diện cho dân lại là một chuyện khác! Thiều sự thực tâm đó, không những các Vị Tướng Lãnh không sửa soạn để trao trả quyền hành lại, mà chính càng ngày càng tước bỏ các quyền hành của dân, để rồi đến ngày 16-8-64 vừa qua, đoạt hết mọi quyền, làm cho người dân đã làm cách mạng chỉ còn lại hai bàn tay trắng! Vâng, người dân đã bị tước đoạt hết, từ tính mạng, tài sản đến quyền hành! Người dân chỉ còn là những phương tiện cho chính sách mờ ám của chính phủ, người dân chỉ còn là những dụng cụ vật chất những con số cho một chính sách đen cực đoan, đưa dân tộc từ lâm nguy này đến lâm nguy khác. Một chính sách đơn phương một chiều là một chính sách tự sát. Các vị Tướng Lãnh càng nhắm mắt theo Hoa-kỳ là đang đẩy dân tộc Việt-Nam vào một vực thẳm mà toàn thể dân tộc ta là nạn nhân. Khi chúng ta có chết rồi, thì người Mỹ sẽ rút lui êm, như người Pháp năm xưa, thì thử hỏi ai là người thương chúng ta để cứu vớt chúng ta thêm một lần nữa

**

TỔ QUỐC LÂM NGUY! Nhưng cứu nước không phải là độc quyền của các Vị Tướng Lãnh. Vì thật ra các Vị Tướng Lãnh chưa đủ khả năng để cứu nước, và **TỔ QUỐC VIỆT NAM** không phải là của riêng của 58 vị tướng trong Hội-Đồng Quân-Đội! Chỉ có toàn dân Việt-Nam mới cứu được nước Việt-Nam! Không thực hiện được điều đó trong tình trạng khẩn trương này là đặc tội với Tổ-Quốc và sẽ bị lịch sử kết trọng tội! Ngô đình Diệm và gia đình ông ta đã giành lấy độc quyền yêu nước, giành lấy độc quyền chống Cộng! Cái chính thể Tổng Thống của ông ta đã đi vào sa đọa vì họa độc quyền, mặc dù chính thể của ông ta đã từng là một chính thể Mạnh được đa số quần chúng ủng hộ từ đầu! Các vị Tướng Lãnh nên lấy đó làm gương, vì vị Chủ-Tịch hôm nay, chỉ được bầu có 50 phiếu trong khi ông Diệm từ ban sơ đã được bầu đến 3 triệu phiếu! Đại diện cho dân mà phần dân còn bị diệt tộc!

Thế thì khi không phải đại diện của dân mà phần dân thì hình phạt sẽ ra sao?

Xin để cho các Vị Tướng Lãnh trọng trách tìm ra câu trả lời thích đáng.

LẬP TRƯỞNG

HIẾN CHƯƠNG CẤP XANH RẮC

CAO HUY THUẬN

NGƯỜI Pháp có câu rằng *he có hai thì nhất định phải có ba* (Jamais deux sans trois). Quả đúng như vậy. Có Hiến Ước số 1, Hiến Ước số 2, thì nhất định phải có một cái gì số 3. Cái số 3 đó, người ta không gọi là Hiến-Ước nữa — nghe nó quen thuộc quá rồi — người ta dùng một danh từ khác là Hiến-Chương, và vì Hiến Chương đó được chấp thuận ở Cấp Xanh Rắc, ta hãy gọi là « Hiến Chương Cấp Xanh Rắc », cũng như ta thường vẫn gọi hiệp-định Giơ-neo vậy.

Chẳng ai ngạc-nhiên khi nghe tin có một Hiến Chương mới. Hội Đồng Quân Đội Cách Mạng đã làm cái việc mà trước đó vô số các tay độc tài đã làm : tạo một bề ngoài dân chủ, hợp pháp, cho chế độ độc tài của mình. Napoléon lên cầm quyền cho mở ngay một cuộc gọi là Trưng Cầu dân ý để hợp pháp hóa Chính quyền của mình. Ngô đình Diệm cũng bày đặt ra cái trò trưng cầu dân ý để truat phê Bảo-Đại, bày đặt ra Quốc-Hội, bày đặt ra tuyên cử, bày đặt ra Hiến-Pháp để làm cái nước sơn dân chủ che đậy cái thực chất độc tài đã man. Ở Ai Cập vào tháng 6 năm 1956, dân chúng được triệu tập tại công trường để nghe đọc bản hiến pháp mà nhà cầm quyền gọi là do dân làm ra.

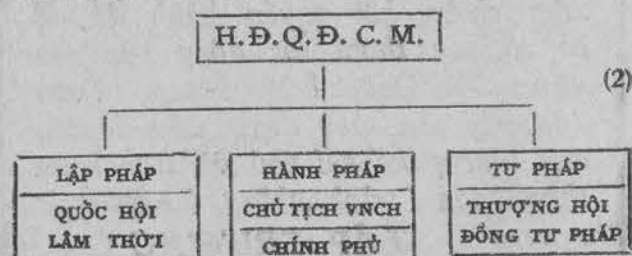
Tuy vậy, bản Hiến-Chương Cấp Xanh Rắc của chúng ta vẫn là bản hiến chương kỳ lạ nhất trong lịch-sử hiến pháp thế giới. Nó kỳ-lạ ở chỗ nó muốn tạo ra một bề ngoài dân chủ, hợp pháp như thiên hạ đã từng làm, mà không tạo nổi, không thể tạo nổi, không làm thế nào tạo nổi. Muốn làm bộ dân chủ, chỉ có một cách là trưng cầu dân ý, hoặc bầu Quốc-Hội rồi gian lận số phiếu. Dù có chuẩn bị từ 4 đến 6 tháng đi nữa, không ai có thể làm nổi công việc đó trong lúc mà nhân dân Việt-Nam đã trưởng thành nhanh chóng về phương diện chính trị nhờ cuộc tranh đấu chống độc-tài vừa qua, đã biết yêu mến tự do, và sẵn sàng chết cho tự do. Hiến Chương Cấp Xanh Rắc ra đời là để thay thế cho bản hiến pháp, thay thế cho cái Quốc Hội mà người ta định chế-tạo ra « từ 4 đến 6 tháng », nhưng không chế-tạo nổi.

Đó là mục đích thứ nhất của bản Hiến Chương.

Mục đích thứ hai của Hiến Chương Cấp Xanh Rắc là ngụy tạo ra một căn bản pháp lý cho HDQĐCM, để Hội-Đồng này tiếp tục dùng quân đội cai trị nước Việt Nam, cai trị trường kỳ, cai trị cho đến khi nào « tình thế cho phép » (1). Ban hành bản Hiến Chương tức là công nhiên nói vào mặt dân-chúng rằng đừng có hòng nghĩ đến việc trao quyền cho Chính-Phủ Dân Sự trong lúc này, dấu đó là nguyện vọng tha thiết của nhân dân cũng mặc.

ĐIỀU KHOẢN VÀ HÌNH VẼ LẠ ĐỒI

Các ký-giả vào phòng họp để dự cuộc họp báo của Chủ-Tịch, đã thấy ngay trước mặt một tấm bảng đen trong đó có vẽ sơ-đồ như sau :



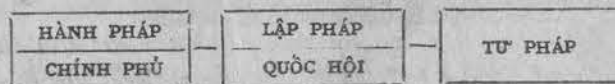
Điều 3 của bản Hiến-Chương đã cắt nghĩa hình vẽ đó :

« Sự phân nhiệm giữa Chính phủ, cơ quan lập pháp, và cơ quan tư pháp, bảo đảm cho nền dân chủ ».

Phân nhiệm ! Bảo đảm cho nền dân chủ ! Quả thực tôi chưa thấy một quan niệm phân nhiệm nào lạ lùng như thế. Và quả thực chẳng ai hiểu nổi nền dân chủ được bảo đảm ở cái chỗ nào.

Ai có biết qua một chút kiến thức về luật hiến pháp đều biết rằng danh từ phân nhiệm (séparation de fonctions) đã được dùng từ lâu để thay thế cho danh từ phân quyền (séparation de pouvoirs) đã lỗi thời, không đúng nữa. Nhưng dù phân nhiệm hay phân quyền thì mục đích chính, mục đích duy nhất, vẫn là tránh sự tập trung quyền hành vào tay một người hay một cơ quan, nhất định sẽ đưa đến độc tài, bởi vì, như Montesquieu đã nói, và câu này bất cứ thời nào cũng đúng, « ai nắm quyền trong tay, sẽ lạm-dụng quyền đó ». Phân nhiệm — hay phân quyền — chính là để chông lại sự độc tài đó.

Ở đây, làm sao nói phân nhiệm được, khi mọi quyền hành đều tập trung trong tay HDQĐCM ? Hành pháp, do HDQĐCM cử ra, Lập Pháp, HDQĐCM cử ra; Tư-pháp, HDQĐCM cũng cử ra, vậy thì phân-nhiệm ở cái chỗ nào ? Xin đừng có đánh lừa dân chúng mà cắt nghĩa danh từ phân nhiệm một cách nôm na là phân chia ra 3 nhiệm vụ. Không phải làm ông chủ ngồi sai con Sen gánh nước, sai thằng nhỏ đánh giày, sai tài xế lau xe, như vậy là phân nhiệm. Phải hiểu rằng, theo nguyên tắc dân-chủ, quyền hành trong nước thuộc về nhân dân; nhân dân không thể tự mình hành sử quyền mình được nên mới giao nhiệm-vụ này cho một số người, nhiệm-vụ kia cho một số người khác, nhiệm-vụ nọ cho một số người khác nữa. Hầu hết các nước ngày nay chấp nhận ba nhiệm-vụ — ba ngành — là Hành Pháp, Lập-Pháp, Tư-Pháp. Như vậy, quyền hành trong nước thuộc về nhân dân, và nhân dân là hàng triệu, hàng chục triệu, hàng trăm triệu người không rõ danh tính, không thể nào tụ họp nhau lại để mà làm độc tài, để mà điều khiển hằng ngày. Và như vậy, ba ngành Hành Pháp, Lập-Pháp và Tư-Pháp không lệ thuộc vào ai cả. Phân nhiệm là như thế này :



Nếu HDQĐCM muốn dùng danh từ phân nhiệm để cho có vẻ dân chủ hoặc để « bảo đảm cho nền dân chủ » như bản Hiến Chương Cấp Xanh Rắc nói, thì xin HDQĐCM chịu khó vào cái ô ghi chữ « Hành pháp » trên đây, chứ đừng có đứng ở trên chóp bu như hình vẽ trên bảng đen. Hãy cố gắng thành thật với dân một chút: Muốn nói dân chủ, phân nhiệm, thì đừng có đứng ở trên chóp bu; muốn đứng ở trên chóp bu, thì đừng có nói phân nhiệm với « bảo đảm cho nền dân chủ ».

CUỘC HỘI

Kỳ lạ hơn nữa là cái gọi là Quốc-Hội Lâm Thời. Cái Quốc-Hội này gồm 150 hội viên, trong đó có 50 hội viên quân sự do HDQĐCM

chỉ-định, và 100 hội viên dân sự cũng do HDQĐCM chỉ định nốt. Nghĩa là chỉ-định hết, chỉ-định tuốt, kể cả ngài Chủ-Tịch. Quân Đội đã ở trong HDQĐCM, chưa đủ. Quân Đội đã ở trong Chính-Phủ, đã làm Quốc-Trưởng —quên, Chủ-Tịch— đã cầm đầu Chính Phủ, cũng chưa đủ. Quân đội phải ở trong cái Quốc-Hội nữa kia. Lo lắng đến như thế, tưởng trần gian không ai thận trọng hơn được nữa. Sắp đặt, bố trí người y như một cuộc mai phục Việt Cộng.

Tại sao phải có 50 hội viên quân sự ? Chẳng cần nói, ai cũng thấy rõ : trong quân đội, điều quan trọng nhất là kỷ-luật ; cấp trên bảo sao, cấp dưới phải nghe vậy. 50 hội-viên quân sự sẽ là những người có kỷ-luật nhất trong cái Quốc-Hội. Mà trong Nghị-viện, kỷ-luật có nghĩa là kỷ-luật trong việc bỏ thăm. HDQĐCM chỉ cần chọn thêm 26 Hội-viên dân-sự « có kỷ luật » nữa là yên chí có đa số ở cái Quốc-hội, muốn biểu quyết luật gì cũng được. Còn nhiên HDQĐCM có quyền không dừng lại ở con số 26 !

Cái Quốc-Hội chỉ-định đó, sung-sướng thay, lại có đủ hai quyền rất quan-trọng của một Quốc-hội thứ thiệt là làm luật và chấp thuận ngân sách (3). Mới nghe, tưởng như là một chuyện lạ ; nhưng có gì là đáng ngạc-nhiên đâu ? Cái Quốc-hội đó chỉ là một bộ phận của HDQĐCM, mà HDQĐCM đang nắm mọi thứ quyền trong tay, vậy cái Quốc-hội đó làm luật tức là thừa hành HDQĐCM mà làm, thừa hành một công việc mà HDQĐCM giao phó cho. Cũng như người tài xế lái xe không phải vì có một quyền gì đối với chiếc xe, mà là vì ông chủ sai bảo làm công việc đó.

Có cái Quốc-hội chỉ định rồi, mà Hiến Chương Cấp Xanh Rắc cũng còn lo lắng đến cái điểm phúc-nghị. Nghĩa là dự luật do cái Quốc-hội biểu quyết xong, sẽ đưa lên Tổng Thông — quên mất, Chủ tịch — ban hành. Chủ-tịch có thể phúc-nghị (nghĩa là yêu cầu sửa đổi) một hay nhiều điều khoản của dự luật. Muốn từ khước việc sửa đổi theo lời yêu cầu của Chủ-tịch, cái Quốc-hội phải chung quyết với đa số 3/4 tổng số Hội-viên (4) Ba phần tư tổng số Hội-viên ! Ấc ôn thật ! Ở Hoa-Kỳ, Quốc Hội của người ta không phải là cái Quốc-Hội chỉ định, mà đa số đó chỉ là 2/3 thôi.

Nói cho dễ hiểu hơn, HDQĐCM muốn cái Quốc-hội biểu quyết luật gì cũng được, và Chủ-tịch — nhớ rồi — muốn phúc-nghị mảy cũng được. Tựu trung nó là thế đây.

Ngoài hai quyền làm luật và chấp thuận ngân sách cái Quốc Hội còn có quyền « biểu quyết những khuyến cáo về chính sách căn bản quốc gia ». (5) Chớ vội mừng ! Hiến Chương Cấp Xanh Rắc đã nói rõ rằng những « khuyến cáo đó không có tính cách bó buộc » (5). Nghĩa là ví dụ 20 hội-viên nào đó

(xem tiếp trang 13)

- 1) Hiến Chương, lời nói đầu, đoạn chót.
- 2) Ai viết sơ đồ này đáng bị phạt tù, vì chưa chỉ đã vi phạm Hiến-Chương : Hiến Chương đâu có ghi « Thượng Hội-đồng Tư-Pháp » ? Tôi chỉ thấy « Thượng Hội-Đồng Tham phán ».
- 3) Điều 41 và điều 44.
- 4) Điều 43. 5) Điều 41 đoạn 2.

HIỂN CHƯƠNG CẤP XANH RẮC

(tiếp theo trang 3)

của cái Quốc-hội bỗng đứng trở chứng làm một bản khuyến cáo yêu cầu Chính Quyền trừng-trị bọn Cản-lao đang phá hoại ở nông-thôn, trước hết phải đưa ra cái Quốc-hội để biểu quyết đã — đó là một việc khó, — sau đó, dù cho cái Quốc hội đó trở chứng mà biểu quyết đi nữa, Chủ tịch vẫn có quyền đẩy nhẹ cái khuyến cáo đó vào sọt rác cũng chẳng sao. Hiến Chương Cấp Xanh Rắc cho phép.

Chưa hết, mặc dù cái Quốc-hội là QH chỉ định, cái Quốc-hội cũng không thể họp nhiều : mỗi năm họp hai khoá, tổng cộng không được quá 5 tháng (1). 5 tháng làm, 7 tháng chơi. Nguyên tắc mới : chơi nhiều hơn làm. Nếu có ít chục ông hội-viên lại trở chứng đòi làm nhiều hơn chơi, nghĩa là đòi hội họp ngoài 5 tháng đó, Hiến Chương không cho phép, bởi vì không có điều khoản nào trong Hiến Chương dự liệu rằng cái Quốc Hội có thể tự triệu tập khóa họp bất thường. Chỉ có Chủ-Tịch VNCH có quyền đó thôi (2)

Nếu có bạn đọc nào thắc mắc hỏi : Nếu thế, thì gọi là Quốc-Hội sao cho đúng nghĩa hoàn-toàn được ? E phải gọi « Quốc Hội của HĐQĐCM » thì mới đúng chứ !

Tôi đành chịu, không trả lời được. Nhưng nếu không đặt ra cái Quốc-Hội, làm sao xưng là dân chủ được, phải không bạn ? Những đạo luật sau này sẽ bị mang tiếng là do Quốc-Hội làm ra đây !

CHỦ TỊCH, TỔNG THÔNG, TỔNG THÔNG, CHỦ TỊCH

Hiến Chương Cấp Xanh Rắc còn tán kỳ ở chỗ nó đưa ra một chính thể mà chẳng ai biết là cái chính thể gì. Ông Chủ-tịch của nước Việt-Nam Cộng-Hòa khi thì có quyền không khác gì một ông Tổng-Thông, khi thì... chẳng ra cái thông chế gì cả.

Đây này, ông Chủ-Tịch đường đường một đấng Tổng Thông như trong chế độ Tổng Thông qua các quyền quan trọng sau đây :

1— Vừa đứng đầu Quốc-Gia vì là Chủ Tịch Việt-Nam Cộng-Hòa, (nói một cách khác là Quốc-Trưởng), vừa đứng đầu Chính Phủ gồm Phó Chủ-Tịch và các Bộ-Trưởng cộng sự viên.

2— Tổng Tư lệnh tối cao QĐVNCH

3— Bổ nhiệm các công chức và sĩ quan cao cấp, phái nhân viên ngoại giao ra ngoại quốc và nhận nhân viên ngoại giao của nước ngoài.

4— Ân xá, ân giảm, hoán cải hình phạt, huyền án.

5— Quyền gởi thông điệp cho cái Quốc Hội, và tuyên bố trước cái Quốc Hội.

6— Quyền ký sắc luật, quyền phúc nghị v.v...

Nhưng, theo bản Hiến Chương Cấp Xanh Rắc, có phải ông Chủ Tịch Việt-Nam Cộng-Hòa cầm quyền thực sự không ? Tôi xin trả lời thật to : KHÔNG. Cơ quan cầm quyền thực sự vẫn là Hội Đồng Quân Đội Cách-Mạng : « HĐQĐCM là cơ quan tối cao có nhiệm vụ lãnh đạo quốc dân... » (3) Vì vậy chính thể này lại không phải là chính thể Tổng-Thông, bởi vì yêu tố chính của chính thể Tổng-Thông là Tổng-Thông cai-trị thực sự.

Trước hết, ông Chủ-Tịch Việt-Nam Cộng Hòa do HĐQĐCM đề ra bằng cách bầu phiếu (4). Sau đó, có lẽ vì nhớ ơn [redacted] cũ-lao, [redacted] việc gì quan trọng ông Chủ-Tịch đều phải thừa bảm để được sự đồng

ý của Hội-Đồng Quân-Đội [redacted]. Ví dụ ông Chủ Tịch đâu có quyền tự ý bổ nhiệm các Bộ Trưởng, Thứ-Trưởng như trong chế độ Tổng Thông ? Mọi sự bổ nhiệm, cách chức, chấp nhận đơn từ chức các bộ trưởng, thứ trưởng, ông Chủ-tịch đều phải được sự thỏa thuận của HĐQĐCM đã (5). Nói một cách khác, các bộ trưởng, thứ trưởng cần được tín nhiệm của HĐQĐCM hơn là của ông Chủ-Tịch.

Ngay cả trong những trường hợp khẩn trương như nền độc lập bị đe dọa v.v... ông Chủ-tịch có thể ban hành mọi quyết định, mọi biện pháp thích ứng nhưng cũng phải được sự chấp thuận trước của HĐQĐCM. (6)

Còn nữa trong trường-hợp tuyên chiến, ký hòa ước, phê chuẩn hiệp ước quốc tế, tuyên bố tình trạng giới nghiêm, khẩn trương hay chiến tranh v.v... quyết định của ông Chủ-Tịch phải được HĐQĐCM chấp thuận (7). (Quyền chấp thuận này là quyền của Quốc Hội trong các nước dân chủ)

Chưa hết, coi chừng ! Ông Chủ-Tịch phải chịu trách nhiệm trước HĐQĐCM (8). HĐQĐCM có thể cách chức cả ông Chủ-Tịch của nước Việt-Nam (9). Ông Chủ-Tịch liệu hôm đả ngược lại đường lối của Hội Đồng — hay nói cho đúng hơn, của một vài người có uy thế thực sự trong Hội-Đồng ! Ví-dụ ông Chủ Tịch muốn cách mạng, muốn trừng-trị vài tên đại bọm nào đó, những người có uy-thế trong Hội-Đồng không chịu, thế là ông Chủ-Tịch nên tập dượt lại, nếu không, nước Việt-Nam sẽ có một Chủ-Tịch mới để như chơi.

Nói tóm lại, Chủ-Tịch của nước Việt-Nam chúng ta có rất nhiều quyền quan trọng, nhất là quyền ký sắc luật trong các trường hợp khẩn cấp (10) và trong thời gian 7 tháng mà cái Quốc Hội không họp (11). Nhưng Chủ-tịch không được tự-ý hành động mà phải lệ thuộc rất nhiều vào HĐQĐCM hay, nói cho đúng hơn, vào Ban Chi Đạo của HĐQĐCM. [redacted]

[redacted]. Cả nền Tư-pháp cũng bị đặt dưới sự giám hộ của Hội-Đồng này, bởi vì Hiến Chương Cấp Xanh Rắc lo lắng trừ liệu một Thượng Hội-Đồng Thẩm-Phán làm thời gồm 4 nhân viên cố nhiên do HĐQĐCM chỉ định giùm cho.

Tất cả những điều tôi vừa trình bày là chi xét trên chữ nghĩa đã viết trong bản hiến chương. Trong thực tế, vị Trung Tướng Nguyễn-Khánh vừa là Chủ-Tịch nước Việt-Nam Cộng-Hòa, vừa là Chủ-Tịch HĐQĐCM, vậy bao nhiêu quyền đều nằm trong tay ông Trung Tướng cả, [redacted], chẳng cần dài giọng bàn tán lời thôi. Cố nhiên với điều kiện Trung Tướng họ Nguyễn là người thực sự có uy thế trong HĐQĐCM, chứ không phải một vị khác.

CHÍNH THỂ GÌ ?

Chính thể mà Hiến Chương Cấp Xanh Rắc quy định không phải là chính thể Tổng Thông. Vậy, đó là chính-thể gì ? Chẳng ra cái chính thể gì cả, nhưng...

Nhưng trong cách hoạt động, sao mà nó giống chính thể các nước... Cộng Sản thế !

Tại Nga-Sô, tại Trung-Cộng, tại Bắc-Việt, cách tổ chức hiến pháp cũng dân chủ không kém gì các nước tự-do, cũng có Chính-Phủ, cũng có Quốc-Hội, cũng có Tòa-Án, nhưng cơ quan cầm quyền thực sự trong nước không phải là ông này ông nọ, mà chính là đảng Cộng-Sản. Đảng cứ người vào Quốc-Hội, Đảng cứ người vào Chính-phủ, Đảng nắm đầu cơ quan tư pháp.

Bộ óc lãnh đạo là đảng. Các cơ quan chỉ là tay chân.

Vai trò của HĐQĐCM ở cái nước Việt-Nam khôn-khò này chính là vai trò của Đảng Cộng-Sản trong các nước Cộng-Sản. Ông K. [redacted] ở nước Việt-Nam quả y hệt ông K. [redacted] ở Nga Sô : vừa đứng đầu Đảng, vừa đứng đầu Chính-Phủ. Ô hô ! Đánh Cộng-Sản phải bắt chước chiến thuật của Cộng-Sản sao ? Ta thù Cộng-Sản bởi vì Cộng-Sản độc tài. Nhưng Cộng-Sản nó có cái gan nói trắng ra là độc tài, độc tài vô sản, độc tài cho đa số. Ta định làm độc tài, độc tài cho một thiểu số, một thiểu số nhỏ, rất nhỏ, hay sao ? Xương máu của bao nhiêu chiến sĩ Việt-Nam đã đổ xuống, nước mắt của bao nhiêu bà mẹ Việt-Nam đang ràn rụa, tất cả để cho một số người xây lâu đài quyền hành cá nhân hay sao ? Lương tâm của năm mươi mảy vị tướng tá để đâu ? Có nghe dân chúng đang [redacted] chăng?

* *

Tôi tiếc rằng tôi trót mang cái nghiệp viết báo nên phải đọc cái bản hiến chương để trình bày sơ lược với bạn đọc. Nếu không, tôi cũng sẽ như hàng triệu người Việt-Nam, nghe nói có bản hiến chương, có 21 phát đại bác, chỉ ngẩng đầu lên hỏi : « Thế à ? », rồi chẳng cần biết thêm làm quái gì nữa. Hiến Chương!

(1) Điều 50 đoạn 1 và 2, (2) Điều 51, (3) Điều 19, (4) Điều 20, (5) Điều 26, 27, (6) Điều 39, (7) Điều 34, 35, (8) Điều 24, (9) Điều 28, (10) Điều 39 và 46, (11) Điều 47.

CHÉN THUỐC ĐẰNG

BA CAO

THĂNG BỜM CÓ CÁI ...

« Ông » Bờm có cái bộ râu

Phú Ông xin đòi một chậu la-ve

Bờm rằng Bờm chẳng lấy ve

Phú Ông xin đòi chiếc xe Huê-Kỳ

Bờm rằng Bờm chẳng lấy kỳ

Phú Ông xin đòi bột mì, sữa, bơ

Bờm rằng Bờm chẳng lấy bơ

Phú Ông xin đòi phi-cơ tàu bè

Bờm rằng Bờm chẳng lấy bè

Phú Ông xin đòi chực ghè đồ-la

Bờm rằng Bờm chẳng lấy la

Phú Ông đòi... Chủ tịch... ha ! Bờm cười.

XÃ THUYẾT (tiếp theo trang 1)

ra tay để tiêu diệt mọi tham vọng cá nhân của lũ tay sai Ngô đình Diệm đang lợi dụng tình trạng này để đục nước buông câu hồng mong xâm chiếm hết quyền hành để để bề ra tay thăm sát đồng bào yêu nước. Tổ Quốc Lâm Ngụy. Toàn dân hãy sẵn sàng đứng dậy để tiêu diệt những kẻ nội thù và sớm hoàn thành công trình chống Cộng.

LẬP TRƯỞNG

VÀI NHẬN XÉT CỦA MỘT NÔNG DÂN VỀ CÂU CHUYỆN BẮC TIỀN

TRẦN

L.T.S. Lập Trường vừa nhận được một vài nhận xét sau đây của một bạn đọc miền quê về «Câu Chuyện Bắc Tiên» Tuy lời lẽ mộc mạc thô sơ, nhưng tỏ ra chân thành và thiết tha với câu chuyện đang làm đề mục cho mọi công dân thảo luận. Cho nên Lập Trường đã không ngần ngại đề giới thiệu cùng độc giả những nhận xét này.

NÓI đến Gia cát Vũ Hầu có lẽ người nghe còn ngỡ ngàng ít nhiều nhưng ghi mấy chữ «Không Minh quân sư» thì không dưới 90% dân Nam ta rõ mồn một.

Triều nhà Hán đến đời Huân Đê loạn lạc khắp nơi đến Linh Đê thì tam quốc : Bắc Ngụy, Đông Ngô, Tây Thục đã thành hình.

Bắc Ngụy có vua nên thuận thiên, Đông Ngô có trường giang làm thế hiểm địa lợi, Tây Thục nhờ núi non bao quanh thêm vào đó lòng nhân từ của Lưu Bị nên có cả địa lợi lẫn nhân hòa.

Trong tay chúa Tây Thục Gia cát Lượng có mưu thần toán, danh tướng vừa của nhà lẫn của người như Quan, Trương, Triệu, Huỳnh, Ngụy, Nghiêm... sau còn có Mã Siêu, Trương Bào, Quan Hưng, Khương Duy... binh lương có đủ. Thế mà sáu lần «Bắc tiên» của Vũ hầu chẳng mang lại cho nhà Hậu Hán một tấc đất.

Trước, Lữ Bố chỉ thui nổi hàm râu của Tào mạt Đức, đến Không Minh mặc dù danh tướng chỉ vón vện Quan Trương Triệu với 3.000 quân tại tiêu thành Tân Giã đã làm nhụt nhuệ khí của Tào quân trăm vạn bằng những trận hòa công thần tặc. Từ trận Xích Bích về sau Không Minh đã làm cho Tào A Mạn vỡ mặt không dám nhìn lại phương đông. Như thế tại sao sau khi bình định được Tây Thục mà Không Minh chẳng gây được một chiến công đáng kể.

Khuyết điểm tại gia : Từ sau ngày Lưu Bị chết, Thiệu quân Lưu Thiện nhu nhược dốt nát, chẳng tin lời người nghĩa khí lại nghe theo bọn đại thần nhu nhược chỉ biết lo bản thân, đêm đêm nhìn sao trời mà đoán lẽ thành bại, đưa ra những lý lẽ thiếu tính chất xây dựng bản cải những lời trong sách một cách vu vơ.

Thứ nhì một võ sĩ dù có cánh tay sắt nhưng khi thượng đài tâm trí không yên, sợ sệt, liệu võ sĩ có mang lại chiến thắng được chăng ?

Giữa lúc Không Minh dùng kế ly gián làm cho Tào Phi đuổi Tư Mã Ý về vườn, Không Minh đang thắng thế thì thiếu quân vì nhu nhược đã nghe lời dèm pha gọi Không Minh rút quân về.

Xét chuyện xưa trong lòng người ly tán, ngoại xâm khó trừ. Lòng dân ly tán bởi đâu— bởi viên chức triều đình thừa hành công vụ.

Ồn cổ tri tân. Chuyện xưa như vậy ngày nay xét đến người dân, lòng dân có yên ổn làm ăn không ?

Là người dân sống ở nông thôn bên lũy tre, bên ruộng lúa chúng tôi đã từng thấy những cảnh mà một nhật báo gọi là «giặc Rùa»

«Về hành chánh thì chậm chạp, rù rờ, chú trọng đến thủ tục giấy tờ nhiều quá làm mất cả tầm quan trọng cấp bách của các công vụ Trên nhiều lãnh vực biện pháp cách mạng chưa được áp dụng, hoặc chưa thực thi đúng mức, khiến cho bao nhiêu việc nguy hại lớn lao, sờ sờ trước mắt dân chúng, vẫn cứ kéo dài mãi chưa biết đến bao giờ...» (1)

Sự thực những việc ứ đọng của nhân dân chưa có một sự kiện nào giải quyết tốt đẹp.

Diễn hình : Một số đồng bào tại các vùng Phú Cát thuộc các xã Cát Thắng, Cát Chánh bị Việt-Cộng chiếm làng, đồng bào phải di cư về Qui Nhơn, phần nhiều tài sản của họ là lúa thu hoạch được ở đồng ruộng. Khi ra đi không mang theo được gì, đến

thành thị chưa tìm được việc kiếm tiền mua gạo họ tìm cách lên về mang gạo đến thành thị để nuôi gia đình, nào ngờ các cơ quan địa phương gần đường giao thông ngăn lại không cho mang đi, lúa gạo bị tịch thu. Sau khi đồng bào xin được giấy chứng nhận của cán-bộ xã địa phương đến xin nhận lại gạo họ được nghe ông quận sở tại trả lời : «Gạo tịch thu đã phân phát cho đồng bào nghèo hết rồi...!»

Và đây một sự lạm dụng quyền hành của một số nhân viên cấp tỉnh. Theo chỉ thị của chính quyền đồng bào xây dựng nhà cửa phải có giấy chứng thật của xã mới được cấp thẻ mua «xi măng» — sự tiếp tế Việt-Cộng. Đến tỉnh gặp nhân viên phát thẻ, nếu muốn mua phải kèm theo mảnh giấy chứng nhận ít tiền cả phê nhân viên mới phát thẻ. Bóp bụng đồng bào nghe theo vì giá mua chính thức ngoài thị trường đắt hơn giá mua có thể kèm tiền cả phê. Vì điều kiện trên nhiều con buôn đã tìm cách xin thẻ mua để bán theo giá chính thức, hoặc bán thẻ, nạn đầu cơ phát sinh.

Cán bộ từ trên xuống dưới chưa thông nhất mệnh lệnh, thiếu liên lạc chặt chẽ. Đây câu chuyện điển hình.

Ở Bình định các quận Phú Cát, Phù Mỹ, Hoài Nhơn hiện Việt-Cộng thường về phá rồi an ninh nhiều nơi cả đêm lẫn ngày, như Cát Chánh, Cát Thắng (Phù-Cát) Việt-Cộng đã chiếm, dân chúng tản cư về tỉnh lỵ hoặc quận lỵ, các học sinh theo cha mẹ đến các trường khác để học, trường tiểu học tại Xã bị chiếm. Việt-Cộng lùng bắt cán bộ trong số có vài giáo viên bị bắt, một số khác phải lưu vong. Gần ngày khai giảng hiệu trưởng và giáo viên tìm cán-bộ xã nhờ chứng nhận trường bị chiếm (cán bộ Xã có người nằm tại quận lỵ hoặc tỉnh lỵ) tờ trình mang đến quận, quận trưởng ghi vào tờ trình «Đại diện nói láo» rồi báo các giáo viên «các anh về dạy để lấy thanh thế cho quận». Các giáo viên mang tờ trình (có xã ký) về cho Ty rõ, Ty Trưởng đòi phải có ý kiến Quận-Trưởng (tờ trình có phê «Đại diện nói láo» Quận giữ) các giáo viên chỉ biết kể lại những điều đã nghe và thầy cho ông Ty Trưởng nghe. Ông Ty Trưởng chỉ biết lắc đầu buồn bã bảo «Dù sao quyền hành chánh là do ông Quận».

Các giáo viên ngơ ngác.

Nghe đầu trong vụ này trước hôm khai giảng Đại Ủy Quận-Trưởng có mang 6 đại đội bảo an đi về hai xã có Việt-Cộng chiếm. Sau khi về quận, ông báo cáo về Đại-Tá Tỉnh-Trưởng đã bình định xong các Xã bị chiếm.

Trên thực tế, hai ngày càng quét địch chết vài tên một số lên lời trà trộn theo đồng bào còn ở lại. Cuộc càng quét chẳng có kết quả gì mấy vì ngày hôm sau khi quân đội về quận, Việt-Cộng lại phá phách, ban ngày họp đồng bào đi biểu tình, đào công sự, đêm vào chùa, nhà thờ lấy trống, chiêng mang đi đánh từ xóm này đến xóm nọ rồi cứ người làm việc cho chúng.

Cảnh , khói lửa ngút trời hằng ngày diễn luôn ở vùng này...

Có lẽ vì lời báo cáo với Tỉnh mà ông Quận đã không dám phê vào các tờ trình của các giáo viên một sự thật. Nếu phê bị chiếm theo xã, Ty mang tờ trình này xin tỉnh đồng cửa trường — trái với lời báo cáo.

Ngoài ra còn nhiều vụ rắc rối ở các nơi khác như Phước Lý (Tuy Phước) gần 180 nóc nhà cháy

thành tro, một vài thanh niên tiếc cứ chạy vào chữa cháy và lượm tài sản bị bắt về quận. Tại quận Duy Xuyên (Quảng Nam) nhân viên chính quyền xâm phạm tính mạng tài sản của nhân dân.

Ồi sự thật chỉ có người dân địa phương nghe và biết còn người phương xa ai thấu rõ. Ở Đô thành các bạn sinh viên học-sinh đêm 20-7 không chịu ngủ hào hào đồng bào thức với mình cùng đời Bắc tiên (Người dân quê chúng tôi đã thức trắng bao đêm trường như vậy không kể hết nay các bạn mới chịu thức một đêm sao ?) rồi sáng ngày họp báo bàn chuyện «Bắc tiên» đến nỗi nghẹn lời vì các câu phỏng vấn của các phóng viên «đời Bắc tiên» sao không dám xung phong đi quân dịch ?

«Làm chính trị với quan niệm lấy chính quyền làm đối tượng vì cho rằng hoặc chống hoặc theo, hoặc vừa theo vừa chống chính quyền là làm chính trị, các bạn sinh viên không thể có ý niệm riêng về những công việc đúng hay sai phải hay trái, trên môi trường rộng lớn của toàn dân. Làm chính trị như thế rất nguy hiểm... đi vào con đường phiêu lưu vô tận của quyền lợi của tự ái, của phe nhóm đảng phái.

Tương lai nước ta chưa nhìn đã thấy tan nát...» (2) Nghe rằng Đại-tá Thứ-Trưởng thông tin cho báo chí có thể tố cáo các cấp chỉ huy địa phương (với chứng cứ cụ thể) chúng tôi người dân phải lên tiếng để giúp báo chí có một chứng cứ cụ thể chứ không có ý xúc phạm đến chính-quyền.

Với các bạn sinh viên học-sinh Đô Thành dù hằng ngày có nghe vọng về vài tiếng súng nhưng chắc các bạn chưa thấy rõ cái cảnh khốn khổ ở nông thôn. Đừng chịu khổ thức hãy về nông thôn cùng ôm chiếu ra đồng ngủ với bọn chúng tôi, ngủ mãi, ngủ triền miên các bạn ơi ! Đừng khuấy rối kẻ muốn im ngủ ! Các bạn thử nhìn cảnh này : gần ánh đèn điện hoặc măng sông có nhiều con vật to có nhỏ có tự do bầu lại, chính nơi đó ác thay lại vẫn còn có vài chú thằn lằn đớp lia lịa vài cánh phù du huỳnh chi ngoài xa ánh đèn, tối mờ mờ còn rắc rối đến thế nào nữa ?

Nhân lúc các báo và toàn dân đang hướng về hai chữ «Bắc tiên» và nhân lúc Trung-Tướng Thủ-Tướng Nguyễn-Khánh định nghĩa Bắc tiên «hiện thời không có nghĩa là đưa quân đội ta tấn công ra Bắc Việt mà Chính-Phủ và quân lực Việt Nam Cộng-Hòa có nhiệm vụ bình định xứ sở và kêu gọi sự siết chặt hàng ngũ để chấm dứt cuộc chiến tranh này thay vì cứ để nó kéo dài».

chúng tôi người dân vui mừng nồn cá ruột và sấp hoan nghênh những điều Thủ-Tướng sắp làm mà không cần nói.

Còn gì vui bằng an cư lạc nghiệp từ quê lên tỉnh?

Còn gì sướng bằng được tránh khỏi cảnh máu đổ xương rơi ?

Và còn gì hạnh phúc bằng được thầy bộ máy chính quyền làm việc đứng đắn, nhân viên nhà nước công minh liêm chính, thương dân như con ?

Chúng tôi không mong xem vở kịch Nghiêu Thuần. (xem tiếp trang 12)

1) Trích báo Dân ta số 142 ra ngày 4-8-64

2) Trích tuần báo văn nghệ tiên phong số 260 mục 7 ngày đêm...

4) Trích Dân Ta số 142 4-8-64

THƯ' NGƯỜI DU ĐẰNG

L.T.S. Sau thiên phóng sự « Người Đi Khâm Đức » của chúng tôi, vấn đề du đàng ở Việt-Nam vẫn chưa thấy có tiến bộ giải quyết. Theo sự điều tra của Lập-Trường thì vẫn có rất nhiều thanh niên vẫn còn đi trốn, và nhà chức trách đã bắt lại gần đến 40 người. Tuy nhiên, vẫn có hơn Mươi Người đã thoát được về Sài Gòn và các đô thị khác. Vấn đề Du đàng trong Tình Trạng Khẩn Trương hiện tại vẫn là một vấn đề cấp bách, và đó là cả một vấn đề xã-hội và Thanh niên. Cho nên chúng tôi khi tiếp đàng « Thư Người Du Đàng » sau đây để gọi đến bạn đọc và chính quyền tâm sự của con người đã bị xã hội kết án và muốn ruộng bỏ để hằng mong có một biện pháp thích nghi.

LẬP TRƯỜNG

Sài Gòn, Đầu Tháng Tám,

Hải niên,

Khi thư này đến đây thì tôi đã ở Sài Gòn. Tôi về tới đây chiều hôm kia, sau một ngày rong đi Đà Nẵng — Nha-Trang, một đêm phấp phỏng tại bến xe Nha-Trang và non một ngày từ Nha-Trang về Sài Gòn. Khi chiếc xe đi qua cầu Bình-Lợi, tôi mới thật thấy là tôi vẫn còn sống và đã trở về đây, về với Sài Gòn, với thành phố quê-hương mà tôi xa cách đã hơn nửa năm trường. Trời ơi, tôi mừng quá, trút những ưu tư về cho quá khứ, để thấy đời mình có được chút sáng tươi. May cho tôi ngày hôm qua với một chút vui hồi-sinh, và hôm nay dạo vài ba vòng phố cũ để đêm nay viết thư cho mày, mày nhé.

Hải ơi,

Tôi không quên mày đâu, tôi nhớ chúng mày lắm, sáu bảy tháng trường chúng mình vui buồn có nhau, no đói có nhau, làm sao tôi quên chúng mày được. Nhất là bây giờ dù có thấy như là tôi tốt số hơn mày đây, nhưng đã chắc gì mày nhỉ, « tai ông thất mã » mà lại.

Bây giờ trước tiên mày cho tôi kể lại cái vui của tôi lúc bước chân về tới nhà, mày nhé. Hải ơi, biết nói làm sao được, biết làm sao tôi có một lần vui hơn. Tôi lần bước vào hẻm. Trời chiều vẫn còn nóng như thiêu đốt. Vẫn đường quen ngõ cũ, vẫn mây cây trụ điện, vẫn cái phòng-tên đầu hẻm, vẫn con đường đất chật hẹp có mấy thằng bé con nhà bán phở chạy tung tăng... Tôi bước vào hiên nhà. Mái tôle cũ lụp xụp. Cánh cửa mở hé, thằng con trai tôi cúi đầu cúi đầu bước vào đứng nhìn. Nó giết mình quay lại, trán trời nhìn tôi : nhìn cặp quần xanh áo vàng nhớp nhúa, nhìn đầu tóc bồm xồm, nhìn bộ râu đã tua tủa và chột a lên : Ba, ba! Tôi cúi xuống bẽn lẽn. Thằng con trai 3 tuổi kháu khỉnh. Máu tôi loay hoay ở dưới nghe tiếng, chạy vội lên :

— Con, Năm, con về đó hả Năm.

— Dạ, con trốn về đây má à. Rồi má tôi ôm chầm lấy tôi ôm lên khóc. Thằng cu tôi không biết át giáp gì rồi cũng khóc theo. Tôi hỏi vợ tôi, má tôi bảo nó đi bán ngoài chợ... Má tôi trông gầy đi quá, đôi má tóp thêm, tóc bạc thêm đi. Thằng con tôi thì vẫn bị bầm dập thương, tôi hỏi huyền thuyên, chuyện nhà chuyện cửa, chuyện bà con dưới đồng.

Má tôi giục tôi đi tắm rửa. Tôi thay quần áo mặc bộ quần áo nhà-dân mỏng mát để tôi thấy dễ chịu. Rồi tôi bảo má tôi : « Má bảo vợ con giặt bộ quần áo Khâm-Đức này cất đi để làm kỷ-niệm ».

Sớm tôi thì vợ tôi về. Tôi nghiệp Xuân nghe tôi về, mừng bỏ cả quang gánh, lật đật chạy ra sau tìm tôi. Nàng chỉ kịp thốt lên : Anh ! Rồi đứng sững. Tôi thấy nghẹn-ngào. Trời ơi, Xuân của tôi, nàng gầy đi nhiều quá, đôi mắt lõm sâu. Chắc nàng đã khóc nhiều cho tôi. Tôi làm khổ tôi, tôi làm khổ gia-đình, tôi làm khổ Xuân. Tôi có tội với nàng nhiều lắm mày à ! Tôi không còn phải biết nói làm sao được nữa. Rồi tôi hôn nàng rất lâu, cái hôn kể như ngày mới gặp nhau trong vườn Tao-Đàn. Tôi nghiệp Xuân khóc vì mừng vì tủi vì bao nhiêu đau khổ lần đầu tiên tôi xa nàng, trước kia tôi có đi lang bang với chúng mày thì rồi cuộc rồi cũng quay về mái cũ để gặp đôi

mắt Xuân tha-thứ. Mấy tháng rồi tôi đi, tưởng đã xa nàng vĩnh-viễn. Khi băng núi ra đi tôi tưởng đã bỏ cô thân nơi hóc núi, không bao giờ đặt chân được trở về nhà xưa nữa.

Đêm qua, tôi kể chuyện cho má tôi và Xuân nghe : chuyện đi trốn, chuyện Khâm-Đức, chuyện ngày mới ra và chuyện sinh-hoạt ngày đêm. Vui thật là vui. Má tôi và Xuân ngạc-nhiên nghe chuyện xứ lạ quê người, nhất là chuyện đi trốn của tôi với thằng Mạnh thì ai cũng phải rùng mình. Chính tôi khi kể lại tôi cũng không ngờ rằng mình đã trải qua những nguy-hiểm như vậy.

Đêm thức khuya bỏ lờ ba la, sáng qua tôi kéo một giấc cho bỏ mấy ngày đêm phấp phỏng thao thức đến gần trưa mới tỉnh dậy được. Rồi tôi diện cánh, xách xe gắn máy đi dạo phố. Cũng hơi ngán mấy ông nội cảnh-sát biết mặt, tôi mang kính đen, đội mũ phớt và tránh khi chộ mặt. Trời ơi. Sài Gòn đây với những ngã đường đông nghẹt, xe cộ ngược-xuôi màu sắc rực-rỡ, sao người ta bình thân vui tươi quá mày nhỉ. Mày cô học trò chừng như mới khai trường trông thật là hồn-hở. Đường ngã sáu Lê-văn-Duyệt đông nghẹt. Bùng binh loạn xạ xe cộ. Tôi chợt nhớ hồi tháng năm cái đêm mà Đại-ủy phòng 5 đem phim lên chiếu cho bọn mình coi, anh em mình đã phải reo ồ lên khi thấy bùng binh chợ Bến Thành trong một cuốn phim thời sự. Giờ thì tôi thấy thật, không phải xem phim nữa mày à.

Tôi đi vòng ngã đường Bô-na quanh xuống Nguyễn-Huệ ra bờ sông, Đầu cũng chỉ có cái không khí ung-dung, thanh thân của nơi thái-bình. Hèn chi người ta vẫn trách dân Sài Gòn chỉ biết tán đờ là phải mày à. Có thầy chỉ đâu bộ mặt phản son nham nhờ chỉ thấy toàn cao sang là cao sang, nào đâu ai biết đến rừng cao núi thẳm, đến đôi « Ông Diệm » đôn nửa chặt cây như chúng mình.

Hải ơi,

Về đây tôi lại nhớ Khâm-Đức, nhớ chúng mày lắm, giờ này chắc mày đang ngồi cảm gáy gác đêm sau trại. Mày gác bó tay nào đây ? Chắc là phía bên bờ thành qua nhà thờ. Tôi tính tay thì đáng đêm nay là phiên gác đại đội 3 bọn mình. Swong núi chắc là lạnh lắm mày nhỉ. Mày bao thuốc Bách-tô còn lại dưới cái mùng bên kệ đó, mày thấy không hút một điếu cho ấm bụng. À, ông già Sên hôm nay có « sửa » (1) không ? Chắc làm sao ông cũng được vài ba đồng. Tài thật, mà nói vậy chứ đừng chọc ông ấy tội nghiệp, giữ cả khật khùng.

Tôi nhớ hồi bọn mình mới lên đây, lạc loài cô-đơn hơn trăm con người trong hai căn nhà trệt phen đất sao vẫn thấy rộng quá. Tôi nhớ những buổi ăn cơm tù ngày đầu có lều bều vài chút nước với vài cái bí, một tí thịt, những bữa có một tí cá khô nát kho mặn như muối đến những miếng cơm tranh giành nhau để cho đầy bụng. Mà sao bọn mình vẫn ăn đỡ mày nhỉ. Bao nhiêu cũng đói cũng không đủ. Giá mà ăn suốt ngày cũng được. Bây giờ thì đỡ hơn nhiều, có canh, có cá, có thịt đều đều hai ba món một lần. Tôi nhớ cái cảm giác lạc loài của những ngày đầu Khâm-Đức. Giữa những dãy núi cao vây kín, giữa những khu rừng xanh sâu thẳm chúng mình đã tự coi như những kẻ đã bị đẩy đi đến một thế giới mới, xa hẳn cái loài người vui sướng trước kia. Tôi đã không biết rồi đây mình sẽ đi đến đâu. Ngày đầu tiên lên núi đôn nửa thấy con vắt ngo ngoe dưới bàn chân mà tôi đã ghê. Nhưng

cái gì rồi cũng quen đi mày nhỉ. Vắt cắn tôi không còn sợ nữa, đường dốc đá tôi không còn thấy mệt nữa. Rừng gai góc tôi không còn thấy đau đớn nữa. Cho quen đi và vui mà thấy mình đã nếm mùi đau khổ. Những bữa đầu tiên lên Khâm-Đức, tôi nhớ Sài Gòn quá sức mày à. Tôi cứ hình dung đến nhà tôi trong ngõ hẻm, đến vợ con tôi ngờ ngác trông chờ, đến má tôi già cả mà còn cực. Có mấy đêm tôi nằm khóc một mình. Hồi đó mấy con nằm bên gian kia, chưa ở gần tôi. Hồi ấy chúng mình còn ngờ nhau, coi nhau như những thằng chỉ trông hờ là ăn hiệp, bắt nạt được chừng nào hay chừng ấy. Thật ra đó cũng chỉ là ảnh hưởng của những ngày ở tù bản mày nhỉ. Tôi nhớ hồi trong đó, tôi bị thằng Sơn khùng đoạt mất cái quần tergal. Tôi nhớ hồi đó bọn thằng Ngọc Lợi, thằng Gia, thằng Tư-bánh-bò, thằng Sơn-khùng là những thằng tay tổ chuyên đập người mà ăn cướp. Ra đây bọn hần quen thói tính dở trò nhưng ngặt vì Khâm-đức khác Tề bản nên chúng đành chịu đẹp mình, thúi thúi.

Tôi nhớ những lần bị phạt hằng trăm cái hít đất, hàng năm chục cái nhảy xôm. Tôi nhớ hồi tôi « đình cổ » (2) thằng Tư xeo bị nhốt chuồng cọp mấy ngày. Tôi nhớ cái ngày bọn mình đi Daksa mây đưa với thằng Tâm tháng Khẩu mang lựu đạn đi ném cá lội nước tới ngực vui đáo để. Tôi nhớ những đêm văn nghệ cuối tuần từ chỗ lều trại thô sơ cho đến sân khấu hân hoan, đến những phòng cảnh nhiều công trình của ông Tích, những đêm cũng có tân nhạc, cổ nhạc và cũng có cái lương hay số sách của lũ bọn mình rồi thì cũng được thưởng một ngàn, hai ngàn cho mấy ông sĩ-quan đi mua thêm đồ thêm trông thêm mấy nói cho rôm rờ. Rồi thì cũng vui vẻ xúm xít bên nồi chè đặc-sệt.

Tôi nhớ có lần bọn mày cả rịch cả tang tôi bỏ lấy xin ra ban cổ nhạc bị la lên la xuống. Tôi nhớ những buổi cúng tổ trên sân khấu chúng mình dọn đồ nhau và những lúc tươi vui mãn-nguyên hưởng những tràng pháo tay tán thưởng dưới đám khán giả lều lều là mấy trăm thanh niên bọn mình, mấy ông sĩ quan, họ sĩ quan và ít ít đồng bào của xóm di-dân nghèo khổ. Tôi nhớ những đêm trăng lữ mình không ngủ được, ngồi hút thuốc nói chuyện vật sau nhà ngủ, mỗi thằng mình kể một chuyện nhớ nhắc đến Sài Gòn Chợ-Lớn, nhắc đến những ngày xưa, cười oang oang cho lập tiếng khóc thấm ướt trong lòng. Mấy lần má tôi gọi đó ra cùng với thư của Xuân tôi đã khóc đau buồn và mày đã an ủi tôi rất nhiều. Những đêm ấy chúng mình thường ngồi bên nhau nói hết bao thuốc Bách-tô. Có một bữa mày lên ra quán ông già mua 5 đồng để, suýt bị « kiểm soát » bắt vì lệnh cấm sửa. Bọn mình lên ra sau nhen lửa nướng con khô tra của thằng Ri cho mà ngồi nhậu mãn-nguyên. Những lúc đó tôi hình dung về Sài Gòn tôi nhớ lại những hình ảnh quen thân mà nao nao trong lòng.

Tôi nhớ cả chuyện thằng Hiền thật có chết trên đường đi lên đôi ông Diệm hồi tháng năm tây kỳ trước. Hôm đó tôi đi làm ngoài sân bay về nghe lũ thằng Hùng thằng sang chạy ồ lên phía lò than hỏi hỏi nói có người chết, tôi đã vội chạy theo thấy ông chuẩn úy với mấy ông trung-sĩ đã đứng đó. Tôi đã giết mình tái

1) « Sửa » : say rượu, tiếng lóng.

2) đình cổ : đánh tiếng lóng

mặt khi nhìn xác thằng Hiên treo lủng lẳng trên cành, nửa thân người bám tím. Trời ơi, Thằng Hiên tự tử. Tao bàng hoàng chạy đi tìm mây ở dưới lò than. Mây nói mới thấy hẳn đứng trước cửa chùa hôm kia. Thằng Hiên khật-khùng đã chết tao biết hẳn từ hồi còn ở Tề bản. Hẳn thất tình hẳn bắt đắc-chí mà phải ra vào tù tội mấy lần chịu cái khổ như mây thằng bắt lương mây đưa lang bang bọn mình. Tao nhớ mây nói cho tao nghe là hẳn có học khá, có người vợ đẹp bỏ đi theo đũa khác, có sự nghiệp bị dở dang nay còn lại đơn thương độc mã từ cô vô thân mới đổ ra như vậy. Hẳn ra đây hiền lành để thương lắm mây nhỉ. Thấy chú ở đây cũng hiền từ với hẳn cho hẳn được tự do ra coi chùa tháp hương, không đối với hẳn như bọn mình. Thế mà hẳn chết, hẳn chọn cái chết một cách bất thành lình. Hình như bữa đó có ông gì ở Bộ gì trong đó ghé thăm, mây nhỉ. Ông ấy hỏi tao về thằng Hiên, có phải thấy chú ở đây đánh đập nó dữ không mà hẳn chết. Tao trả lời không. Hẳn khùng hẳn điên từ hồi còn ở Sài Gòn. Ngờ cho người ta ở đây mà tội mấy nhỉ. Họ đâu có làm gì hẳn đâu. Ngay cả như với bọn mình vài ông trung sĩ cộc cần lắm mới «định cổ» chứ bình thường thì huyênh đệ vui vẻ. Hiên chết là tại cái Sài Gòn, tại cái thời đại ác ôn xui nên nhiều oan trái chồng chất. Nhưng tao chỉ buồn là Hiên chết mà không cảnh cáo được ai. Tao nhớ rất rõ cái buổi đưa đám tang thằng Hiên mây ông sĩ-quan cũng đã khóc lên với bọn mình. Không biết thằng Hiên dưới mộ có chừng đám cho cái cảnh thảm thương của tang lễ nó hôm đó không. Hơn tháng sau tao để ý có ông chuẩn úy lâu lâu đi với vài thằng ra tháp hương trước mộ Hiên....

Tao nhớ, tao nhớ nhiều lắm, cả một đời tao không có lúc nào có nhiều kỷ-niệm bằng chuyến đi Khâm-Đức này.

Nhưng, tao đã bỏ nó, tao đã về, tao đã ở Sài Gòn đây rồi. Chắc mây lấy làm lạ sao tao gan liều đến thế mà sao chẳng cho mây biết. Để tao nói cho mây nghe. Trước hết tao xin lỗi mây là đã đi với thằng Mạnh với mây đưa kia mà không cho mây biết. Nhưng biết làm sao mây ốm yếu hơn tao, không biết mây có đủ chịu đựng không. Cho nên tao sợ mây không đi được rồi thì can hệ đến liên lụy cho mây tội nghiệp. Xác mây chịu được bao lâu hỡi. Cho nên tao đã liều đi. Tao đi vì không thể chịu đựng nỗi nhớ thương được nữa. Tao hỏi mây bọn mình có tội gì cho cam. Mây thì vậy. Còn tao dân học trò lỡ vận nghèo túng đi đập xích-lô ra nhậu nhẹt lại gặp mây ông lính nhẩy dù choáng nhau vậy là tao bị tóm. Thêm với hồ sơ cũ có mấy lần đi chơi về khuya xe không đèn, một lần đánh bài trong dịp Tết là thành bốn lần tiền tích. Thế là tao bị đưa lên Tề bản cực khổ đợi ngày đưa lên tàu ra đây. Mây ra đọt sau không biết được cái buồn khổ của bọn tao trong Tết vừa qua.

Vậy rồi ra đây bảo chừng 3,4 tháng rồi xét cho về, người tội nặng là 5,6 tháng. Đâu tháng này là tháng thứ bảy tao có được về đâu. Nếu thật mình có tội nặng, tất xấu như thằng Hùng Phúc, thằng Năm Xi, thằng Bê Ri, thằng Lê-hoàng-Hải, thằng Tâm ca thay đao búa hoặc trộm cắp lưu manh : thì ở đây lâu mây cũng thật là đáng cả. Ở đây, sự thật lại trái ngược. Những kẻ oan ức thì không được kêu than, không được minh xét, còn những tay-tố lại lụy tục được về. Hỏi lý do? Chính là nhờ thân thế gia đình đâu trong Sài Gòn hay không biết có tiền của dứt lót gì không mà xin lên tới Đđ Trưởng tới Bộ Nội Vụ để lần lượt có những công điện từ Sài Gòn đánh ra cho lệnh trả tự-do. Hãy cứ xem bọn thằng Sơn khùng, thằng Ngọc Lợi trên mười mấy lần tiền án mà oan ức nỗi gì. Ấy thế mà hình như mây ông Sĩ quan trại có đề nghị nhận xét mấy lần về một số bọn mình đáng được trả tự do vẫn không hề được nói tới. Tao nghe tao có tên đề nghị cho

về đâu tháng tư mà đến hôm nay tháng bảy có nhúc nhích gì đâu. Phải như gia đình tao có thân thế, mà tao kêu kiện được thì chắc tao sẽ được về sớm hơn. Mây thấy như vậy có bất công không? Trước kia bọn mình có giữ kỷ luật, cô tu thân rèn tính để được chóng trở về sống với gia đình. Nhưng rồi những cô gắng của mình cũng như những cô gắng của người «chấn dất» mình nào có kết quả gì đâu. Chỉ cần áp lực tự trên trời rớt xuống là xong xuôi.

Gần đây nghe có tin trên định cho về hơn 200 người. Tin nói đã hơn tháng, báo chí cũng đăng rùm beng. Đứa nào đứa ấy cũng hơn hờ tưởng đâu sắp thấy Sài Gòn đến nơi. Nhưng chỉ có 91 người giữ lại không cho biết tên ai mà phải kéo đến hôm nay. Chẳng thà tao chịu áp bức nhưng tao không thích bị phỉnh. Cho nên tao có tính chuyện đi. Phải đi, dù có chết. Chờ đợi rồi thất vọng, biết đến bao giờ mới gặp được mặt mẹ già. Nhiều thằng cũng muốn đi như tao Mây q. Cho nên tao tính chuyện chuẩn bị. Mấy kỳ trước bọn thằng Tâm tròn không được vì ham đi lên ngõ biên giới. Mấy kỳ sau, có mây tập đi được theo đường về xuôi, xuống đến Bến Giàng là bị tóm... Bây giờ thì tao phải trả định kỷ lương. Tôi thứ sáu tao tập văn-nghệ với mây, sáng thứ bảy tiểu đoàn thầy tao mất tích. Ba ngày trước bọn thằng Nam sư từ đi lọt. Thằng Năm nhỏ bị chông phải trở về thúc thủ.

Bây giờ thì tao đi, chuyến đi thật là hết sức gian lao, mạng sống treo mỏng manh. Nhiều lúc kiệt lực tao đã muốn cần lưỡi tự tử cho rồi. Nhưng rồi qua năm ngày năm đêm tao cũng thoát được tất cả những hiểm nguy để tìm được con đường quốc lộ số 1 dẫn ra Đà-Nẵng. Chuyến đi gian nan lắm và cũng nhiều kỳ thú. Tao không tiện kể ra đây vì cũng chẳng muốn mây bắt chước bọn tao dẫn thân vào liều lĩnh làm gì. Rồi một ngày nào sau gặp lại mây chúng ta sẽ hàn huyên câu chuyện. Tao chỉ nói cho mây biết là tao đã lợi suôi trèo đèo, đã bươn ngàn vượt đá không biết bao nhiêu mà kể. Tao đã chỉ ăn toàn là cháo cám hời cho chịu được đến ngày thứ tư. Tao đã gặp ngay cả vết chân voi xéo nát một khu rừng, gặp cả một ông ba mươi to như con bò cái nhỏ. Hú hồn, tao phải leo lên cây cao tuốt còn thằng Mạnh thì chui tọt vào hang đá. Cũng may mà không biết do đâu, mà chúng tao đã chẳng bị ông khám phá ra. Nếu không chỉ có bị xé thân vứt xác giữa rừng. Tao đã từng ngủ giữa đồng, dựa cây góc rừng, phở mặc cho số mệnh. Bây giờ thì vất nó chề tao, nó không thêm cần tao nữa. Sáng ngày, thứ sáu của chuyến hành-trình tao về đến Hòa-Cầm và tìm lời mò ra Đà-Nẵng để tìm xe xin về Sài Gòn. Đang lững thững thì tao gặp một ông Thiệu-Úy. Tao đánh bạo hỏi đường ông một ông Thiệu úy. Tao đánh bạo hỏi đường, ông ấy nhìn ra và dọa bắt trả cho quán cảnh. Tao hết hồn. Cũng may mà ông ấy cảm thông cho. Ông ấy cho tụi tao ăn uống mà tìm lời về Sài Gòn. Hai thằng tao lang thang tìm mây chiếc xe chở hàng. Cuối cùng bọn tao cũng tìm được một ông chủ xe nhơn đức, nhận cho nằm trên đồng hàng chở đi Sài Gòn, trong chiếc xe Ford kénh càng để cũng về đến Sài Gòn sau gần 2 ngày một mõi.

Hải ơi,

Tao nhờ mây chuyển lời thăm mây ông chuẩn úy với trung sĩ cho tao, tao luôn luôn nhớ ơn các ông, nhớ những điều chỉ dạy của các ông, nhớ cảm tình nhân hậu của các ông. Tao kính trọng các ông ấy như thầy tao, như anh tao. Tao nhớ luôn luôn những lời khuyên mồi buổi tối tập hợp có khi nhàm tai bức mình, nhưng có khi mình cũng thấy có lý. Tao trở về đây, tuy vậy không phải trở lại với con người cũ của tao đâu mây q! Một lần thì tìm tới già. Tao ngán lắm rồi cái cảnh tù đày để mang danh là con người du đặng. Không phải tao nói tướng nói phết hay giác ngộ cái

gì đâu.

Trong khi lũ mình bị dày ai thì lũ đàn anh còn mặc níc ngênh ngang tung-hoành. Nhưng tao hứa với mây là tao sẽ không đi chơi lang thang những hồi rãnh rỗi như ngày xưa nữa. Tao chẳng phải là tay đao búa, chẳng chuyên sống về dùng của bắt lương, chẳng phải lằng nhằng bạc cờ, em út như lũ kia. Nhưng, dù sao, tao thấy cần cô tránh được chừng nào hay chừng ấy cảnh lang bang nhậu nhẹt để mang lụy vào đời. Bởi vì tao thương gia đình tao quá. Mà tao cực suốt đời vì tao, vợ tao tần tảo làm lúi vì tao. Và con tao thằng con cháu khinh đã biết khốc khi nhìn cha nó trở về lem luốc. Ít ra cái vốn học vài năm trung học dở dở và cảnh lẩn thân sớm vào đời cũng giúp tao hiểu được như vậy. Hoàn cảnh đã xui mình gặp nhiều rủi ro thì hoàn cảnh cũng giúp mình hiểu được rất nhiều.

Thôi Hải nhé, tao mong mây cô chịu đựng vù câu trời khản phật cho chuyện trở về của anh em mình chóng thành sự thật. Tao cũng mong là những kỷ niệm Khâm-Đức sẽ giúp tao thực hiện được những ý định hôm nay.

Chắc mây ngạc nhiên đọc thư tao ở đây trên báo. Có cần phải giải-thích không mây nhỉ. Thân tao là thằng đào tẩu, gởi cho mây bằng giấy thép chắc là thư chẳng đến nơi, mà tao lại bị trở vào thân tù ngục. Gởi cho mây nếu có đến nơi mây, cũng chỉ bọn mình biết với nhau, than thở với nhau. Nhớ tháng trước bọn mình đọc bài «Người Đi Khâm Đức» của ông dân sự vụ, thích thú thấy báo này trên chôn đống-thành mà cũng lên tận non cao. Cho nên tao bắt chước tìm coi địa chỉ báo Lập-Trường gởi ít giông ra cho mây và cho cả chúng mây bọn đồng kiếp chúng ta. Rồi mây sẽ đọc, rồi nhiều người sẽ đọc. Họ nghĩ gì tùy họ, chỉ mong là những con người vui sướng tránh nghĩ một chút đến số phận chúng ta.

Bạn mây,
H.B.

THƯ QUẢN LÝ

Ban Quản-Lý Lập-Trường vừa được một số độc giả gửi thư cho biết, đã phải mua Lập-Trường với giá quá cao. Ở nhiều địa phương, có hiệu sách bán mỗi số đến 9, 10\$, có địa phương khác giá bán đến 16\$ một số! Sự lạm dụng ấy thật là quá đáng vì đã lợi dụng sự đón tiếp nồng nhiệt của độc giả Lập-Trường để mưu tính lợi riêng.

Vì thế Ban Quản-Lý trân trọng yêu cầu các hiệu sách ở khắp mọi nơi, áp dụng triệt để giá bán đã ghi ở mỗi số báo:

1) Quảng-Trị, Thừa-Thiên, Quảng-Nam, Quảng-Tin, Quảng-Ngãi : SÁU ĐỒNG

2) Các nơi khác trong toàn quốc thêm cước phí máy bay : BẢY ĐỒNG.

Ban Quản-Lý đã để lại cho các hiệu sách một số hoa hồng khá đđ đúng mức tùy theo tình trạng ở mỗi địa phương. Vậy xin các-độc giả khắp nơi, lúc nào mua phải giá quá cao, cho chúng tôi được biết hiệu sách nào đã bán như thế, để kịp thời đổi phỏ.

NGUYỄN THỊ TRANG

PHẢI NHẬN ĐỊNH ĐÚNG

THỰC TRẠNG NÔNG THÔN

LÊ THANH PHƯƠNG

Chín tháng trôi qua,
Hai Chính-Phủ mệnh danh là cách-mạng đã luân phiên nhau cai trị miền Nam thân yêu này; nhưng cả hai, cho đến nay, vẫn chưa tìm ra được những chính sách căn bản khả dĩ đáp ứng được nguyện vọng thiết tha và chính đáng của toàn dân.

Đa số quần chúng nông thôn đắm ra hoang mang, lo sợ, chán nản, bất bằng.

Ngày ở cổ đô miền Trung, nơi phát xuất phong trào đấu tranh bảo vệ lý tưởng tự do, bình đẳng, mặc dù được nhiều dịp nghe những lời kẻ lẽ ngọt ngào của Chính-quyền qua Đài Phát-Thanh, qua các bản báo cáo dài giông, người dân vẫn giữ thái độ , hoài nghi.

Nhìn đến những biến thiên của thế cuộc, trước nhiều sự thực phủ phàng, đồng bào nông thôn không còn quá khờ dại để đến nỗi phải tin những lời hứa hẹn hào huyền, để đến nỗi phải mắc mưu thâm, chước độc.

Họ chỉ muốn thấy trước mắt, thực chất của Cách-mạng qua các địa hạt Chính-trị, Hành chánh, Tài chánh, Kinh tế, Văn hóa, Xã-hội.

1.— CHÍNH TRỊ

Một số người cố ý báo rằng mọi sự xáo trộn trước và sau ngày chính biến, đều do bàn tay bí mật của Việt-Cộng bày mưu, thúc đẩy.

Thật tiên, chúng ta chỉ cho đó là nhận xét phiến diện, chủ quan của một cá nhân, của một cấp lãnh đạo Chính-quyền đối với vấn đề cách-mạng. Nhưng khi xét kỹ các sự trạng diễn biến khắp nơi, với những khía cạnh sâu kín, chúng ta thấy rõ đó là cả một chủ trương chính trị địa-phương nằm trong chủ trương của toàn quốc, nhằm mục đích phủ nhận tinh thần đấu tranh yêu nước của đồng bào miền quê trong cao trào cách-mạng với mục đích mở đường cho dư đảng Cán-lao chụp mũ Cộng-Sản trên đầu những phần tử có nhiệt tình đối với Tổ-quốc, giang sơn nhất là ở các vùng mất an-ninh.

Thật vậy, tập đoàn Cán lao đang phát động một phong trào vu khống có tổ chức có kế hoạch bằng cách biến các tác động cách mạng, chuyển lòng hăng say phục vụ đại nghĩa của nhân dân thành những vụ bạ động, hành hung, phá rối, thành những cuộc đấu tranh hợp pháp do Cộng-sản và Trung-lập xui khiến.

Chúng ta luôn luôn xác nhận rằng trong mọi trường hợp, trong mọi hoàn cảnh, Việt-Cộng tìm đủ phương cách lên lời phá hoại hàng ngũ Quốc-gia. Sự kiện này đã được luôn luôn nhắc nhở trong các cuộc mít-ting hội họp, đã được đề cập với nhiều kế hoạch chặn đứng của các cơ quan quân-chính. Nhưng không phải vì sự tấn công của Cộng-sản mà quên rằng, sau 9 năm bị đè đầu bóp cổ, người dân có bốn phận đứng dậy xáo trộn trật tự cũ, lẽ lẽ xưa, có quyền đập vỡ mọi hệ thống kềm kẹp vô nhân đạo.

Cán lao sợ Cách-mạng vì Cách-mạng là thay cũ đổi mới, là vứt bỏ tất cả vết nhơ trong mọi ngành sinh hoạt của Quốc-gia. Cán lao muốn Cách-mạng êm đềm trôi qua như giòng nước sông Hương cho nên hễ ai cương quyết chống lại chúng đều bị chúng xem là gây rối, là phản động, là quá khích, là Cộng-sản, là Trung-lập.

Đứng trước thái độ chính trị của Chính Phủ đối với tập đoàn tay sai chế độ cũ, người

dân trở về sống trong buồn tủi, khổ đau để rồi thờ ơ, lãnh đạm đối với thế sự thăng trầm. Trong lúc đó một vài nhà cầm quyền tướng lĩnh đã sớm đem lại tình trạng bình thường ở nông thôn. Nhưng chính đó lại là hình thái nguy hiểm nhất, hình thái mà Việt-Cộng đã lợi dụng tốt mức để tuyên truyền phát huy ảnh hưởng, để xây dựng phát triển cơ sở bằng mọi cách.

Tại những nơi mà lòng căm hận của dân quê đối với bè lũ Ngô gia cuộn lên như sóng dậy, Cộng-sản quyết tâm trừng trị xứng đáng những bọn ác ôn được Chính quyền ta dung dưỡng, trước khi mở những cuộc tấn công quy mô vào các vị trí đã định sẵn.

Hiện trạng này vừa được chứng minh một cách hùng hồn trong những vụ ám sát, xâm nhập do Việt Cộng chủ trương ở Nam-Hòa, Phong Điền, Quảng-Điền, Phú-Vang, Phú-Thủ v.v... và cũng đã nói lên một cách rõ ràng những lỗi lầm đáng trách của Chính quyền chúng ta trong vấn đề quyết định đường lối đối với tàn tích bất hảo.

Việc thanh trừng cán bộ xấu của chế độ cũ, việc bài trừ nạn cường hào ác bá đòi hỏi một chủ trương minh bạch, quyết liệt, độc lập không bị chi phối trắng trợn bởi những mệnh lệnh ngoại lai hoặc bởi những bàn tay vô hình.

Trong hiện tại, Chính phủ chưa có một chính sách nhân sự cách mạng, chưa có một thái độ chính trị rõ rệt thì một ít cá nhân đã có thiện chí đến đâu đi nữa, cũng chỉ làm cái nhiệm vụ khơi lên một tiếng chuông giữa bãi sa mạc.

Nói như vậy, không có nghĩa là gieo rắc tư tưởng bi quan, chủ bại trước thực trạng đau buồn của nông thôn, nhưng chúng ta cần phải nói lên sự thật để cùng nhau đoàn kết, tập trung mọi thiện chí, mọi nỗ lực để gạt rút dây mạnh công cuộc cứu quốc và kiến quốc trong giai đoạn nghiêm trọng của lịch sử nước nhà.

Qua 9 tháng nay, dư đảng họ Ngô từ chỗ bệ rạc đã lần hồi phục sức để chiếm đoạt những địa vị then chốt trong những guồng máy chính trị ở các cấp.

Nhắc đến đây có lẽ những con người anh hùng muốn đứng lên quét sạch lũ loạn thần đang bồi nhọ cảnh giang sơn gấm vóc này. Nhưng như trên đã nói, một vài cánh tay ái quốc đâu có đủ để làm sứ mạng trọng đại ấy, một vài cặp mắt yêu đời đâu có đủ để nhìn thông suốt đến tận hang cùng ngõ hẻm. Tuy nhiên, người ta vẫn chờ mỗi morn hành động cách mạng của những kẻ :

« Giang hồ quen thói vầy vùng

Gươm đàn nửa gánh, non sông một chèo »

Ở miền quê, bọn Cán lao và bầy cường hào ác bá hiện đang khai thác tinh thần bất an bằng đủ mưu mô thâm độc để ngóc đầu dậy, quyết tâm trả thù những người đã từng đứng lên tố cáo những hành động phi nhân phi nghĩa của chúng.

Nếu ở Hoài Nhơn (Bình-Định) Duy-Xuyến (Quảng-Nam) dư đảng họ Ngô đã bản giết Phật-tử, giam cầm những đồng bào thiết tha yêu nước thì tại Thừa-Thiên, một số tay sai chế độ cũ đã cho theo dõi hoạt động của anh em sinh viên Phật-giáo ở Vinh-lộc, đã đưa bọn ác ôn từng bị nhân dân đá đả, chán ghét vào hàng ngũ cán bộ chính trị, công an như ở Hương-Điền, Quảng-Điền Phú-Vang cách đây 2 tháng.

Sự việc đã sáng như ban ngày, dù chúng có tài thay trắng đổi đen, dù chúng có âm mưu bưng bít bằng cách chuyển bạn đồng thuyền từ Tỉnh này qua Tỉnh khác, từ Quận này qua Quận khác, từ tổ chức nọ qua cơ sở kia, nhân dân vẫn nhớ mãi rằng Cán lao ôm ấp Cán lao.

Rồi đây, nếu không có tiếng nói xây dựng, nếu không có tinh thần của Đẩu-Vũ, Trần-Phồn dưới thời Linh-Đề thì Sắc lệnh thiết lập các cơ quan quản trị Xã ấp sẽ đưa lên trên sân khấu chính trị nông thôn, những phường bán nước buôn dân, những bộ mặt dính đầy thành thịch phụng sự họ Ngô, những bàn tay đã làm mờ hôi nước mắt của đồng bào cơ cực.

Lòng dân ly tán ! Vì ai ? Và ai nghe chăng giọng đời hoặc buồn chán :

« Thế sự thăng trầm quán mặc vân,
Yên ba tham xứ hữu lai châu »

hoặc ai oán « Nghe như chọc ruột tại làm diệc,

Giận dẫu cầm gan miệng vẫn cười »?

Tình trạng chính trị ở nông thôn đang lâm vào cảnh rối ren. Cộng-sản hạ sơn đột nhập về đồng bằng hoạt động ráo riết. Cán lao trời dậy để báo thù cho Nhu Diệm, để tái đề cao chủ nghĩa nhân vị, Duy Linh đã bị chôn vùi bấy lâu theo thân xác của người chủ xưởng.

Các phe phái Quốc-gia đang tung cán-bộ về miền thôn dã để tuyên truyền kết nạp đảng viên, tranh giành ảnh hưởng, tranh giành từng người một, giành đến cả những tay cự Cán lao gian ác.

Người dân quê được hân hạnh nghe kể chuyện cách mạng, chuyện đảng, chuyện chính trị ở tiệm cơm, quán rượu, ở gốc cây đa, ở đò, ở chợ. Nhưng tự trung, họ chỉ nhớ rằng đương kim Thủ-Tướng chưa có thành tích cách-mạng, rằng ông Lãnh-tự này theo Mỹ theo Tây, ông Đảng Trưởng kia có tài đức nhưng bất phùng thời.

Ngoài ra, các tổ chức Tôn giáo, các Đoàn-thể sinh viên học sinh cũng về tận các làng mạc xa xôi để xoa dịu nỗi khổ của người dân. Dân quê nhớ mãi những nét mặt hiền hòa ấy nhưng đó chỉ là vài giọt nước mưa lướt qua trên một đồng ruộng mệnh mông đang bị kiệt thủy.

Rồi những phút hân hoan ngán ngùi trôi qua như gió thoảng, mây bay, người dân trở về với thực tại đau thương.

Dân quê bước dần vào sự thất vọng và đang chán ghét chiến tranh.

Dân quê đang sống trong giấc mộng hãi hùng, trong cảnh máu đỏ xương rơi. Hình ảnh chết chóc, tù đầy, không khí khủng bố, hăm he, vu-không, xuyên tạc đang bao trùm khắp đó đây nhất là ở những vùng xa xôi hẻo lánh, nơi mà sự tranh chấp giữa các lực lượng đối lập đang diễn ra một cách ác liệt.

Đó là một sự thật đã có, đang có và sẽ có mãi nếu những hành động bất công, độc tài, gạt găm vẫn còn tồn tại trên đồng quê nước Việt và đó cũng là một vấn đề cực kỳ quan yếu mà Chính quyền cần phải giải quyết trước nhất, nếu thật lòng muốn dân đứng về phía mình vì :

Kỳ thân chính bất lệnh nhi hành,

Kỳ thân bất chính tuy lệnh bất tông.

Khi thân mình chính thì không có lệnh người ta cũng theo,

Khi thân mình không chính thì dù có ra lệnh người ta cũng không theo.

(còn nữa)

NGHĨ VỀ « CHỦ NGHĨA » HÌNH THỨC

NGUYỄN

Hôm đầu hè, nhân một dịp đi công tác về Sài Gòn, tôi có được một sinh viên Cao-đẳng hỏi ý kiến về việc gia nhập một đoàn sinh viên « Công-tác Nông-thôn » trong dịp hè, sắp thành lập. Hỏi chi tiết, được biết rằng đoàn này dự định thành-lập do sự bảo trợ của USOM, thu hút những sinh-viên Cao-đẳng kỹ-thuật và một số chuyên viên đang trong thời-kỳ «bá nghệ», đi về nông thôn quanh Sài-gon giúp dân. Họ có xe đưa rước mỗi ngày và có trợ cấp mỗi tháng khoảng 2.000đ. Một số sinh viên năm cuối của Trường này dự định sử dụng thời gian ấy thay cho việc tập sự làm luận trình cuối khóa. Là người đã ngoại cuộc, tôi chỉ biết góp ý :

— Nên coi lại động cơ tham dự : thật sự sinh viên muốn tìm hiểu dân nghèo và giúp dân nghèo hay chủ đích chỉ là để đở phải tập sự, để được « du ngoạn », để được « vui trẻ » và để được... hưởng 2.000 một tháng.

— Liệu có kế hoạch gì thiết thực không hay chỉ là áo chèn quần ông túm xuống đồng đi picnic cho thêm gai mắt nông dân và chỉ đem về một ít ân huệ nhỏ cho dân thêm thầy túi hồ vì mừng hụt.

Sau này rời Sài Gòn, đường trường công tác làm tôi quên không để ý là đoàn này có được thành lập và họ có đạt được mục đích hay không. Tôi nghĩ, những lo ngại của tôi có thể là quá bi quan và có lẽ do thiện chí của anh chị em sinh viên cùng sự khéo léo của người điều khiển, kết quả có thể là rạng rỡ, quá xa tâm hình dung của tôi. Bằng đi khá lâu, tôi đã hầu quên. Nhưng sáng nay, nhân nghe radio Saigon nói đến lễ trình diện Ủy Ban Phòng Vệ Dân Sự tại Bộ Thông Tin, tôi chợt lại chợt liên tưởng đến những lễ trình diện các liên khu đoàn đặc biệt thanh niên Cộng-Hòa tại các Bộ trước kia và một lễ xuất phát nào đó của một đoàn công tác xuống nông thôn. Và bỗng dưng lòng bỗng nảy một hoài nghi, một nỗi lo âu về những dây câu chuyện có liên quan đến cái mà người ta gọi là « hình thức chủ nghĩa ».

I. — QUAN TRỌNG CỦA HÌNH THỨC

Thật ra, Hình Thức không phải là một quan niệm đáng đá kích. Nếu không chú trọng hình thức, ta mặc quần áo đẹp, ở nhà cao sang, đi ô-tô bóng nhoáng làm gì. Và nghệ thuật, và cái « đẹp » muốn đời muốn kiếp, đáng mỹ miều thùy mị của người con gái mà người ta tôn thờ, ca tụng đến cả vượt không gian, thời gian. Cái đẹp đó là gì nếu không phải là hình thức.

Giáo lý Không-Mạnh ngày xưa lấy chữ Lễ làm trọng trong việc Tu-Tế Trị-Bình theo quan niệm Nhân - Trị - Lễ, phải chăng là những qui tắc trong sự tôn thờ đẳng thần linh, trong sự giao tế giữa nhân thế, trong cuộc sống có tôn ti — những qui tắc có tính cách hình thức— từ đó gây một đức tin, một sự tôn trọng trong lòng mọi người, làm thêm hiệu năng cho sự ổn-định trật tự xã-hội. Phương ngôn Việt-nam cũng đã diễn tả rất đúng trong câu « quen sợ dạ, lạ sợ áo quần ». Hình thức là yếu tố tất yếu trong mọi sự hiện-diện. Hình thức là yếu tố quan trọng, là cần thiết.

Nếu những điểm này thật là thừa, tôi biết thế. Nhưng nêu lên để xác nhận một điều rằng tôi không hẳn đã không lưu tâm đến hình thức, để khỏi phải bị cho rằng tôi phiến-diện khi trình bày những giòng ý tưởng tiếp sau đây.

II. — THỰC TRẠNG HÌNH THỨC TRONG XÃ-HỘI VIỆT NAM HIỆN NAY.

Điều mà tôi muốn nói là tiếc rằng trong cái xã-hội Việt-Nam chúng ta hiện nay, « hình thức » đang đi quá đật đứng của nó để muốn chiếm cả không gian của những yếu tố khác không kém phần quan trọng. Sự xâm lấn đó ban đầu có thể là vô tình, dần dần trở nên cố ý và từ những xuất hiện riêng lẻ, nó bỗng trở thành tập quán để đến bây giờ thì đã trở thành một bệnh — bệnh hình thức — ngự trị trên hầu hết mọi hoạt-động, làm sút đi phần lớn sức mạnh hào hùng cần thiết của dân nước Việt-Nam.

Có ba trạng thái của « hình thức chủ nghĩa ».

- 1) Óc quan tâm hình thức làm lẫn lộn tầm quan trọng của thực chất.
- 2) Óc chuộng hình thức, quên nhẹ thực chất.
- 3) Hình thức che đậy một nội dung rỗng tuếch.

Vấn đề thật là phổ quát, không phải chỉ có ở xã-hội ta và ở thời đại này. Nhưng ở đây, tôi chỉ muốn nói đến những sự kiện xảy ra trong cái xã-hội Việt-Nam nhỏ bé, trong giai đoạn này — giai đoạn mắt còn đật nước — mà ảnh hưởng của hình thức đã đến một mức độ nguy-hại.

A. — ÓC QUAN TÂM HÌNH THỨC

Đây có thể là một cô tật của một số người, cũng như những người thích ăn rau nhấp cá hay những người ghét mùi ném mà ưa mùi củ kiệu. Nếu có thể hiện trong bản tính của con người, trước tiên bằng sự cần-thận, tỷ mỉ, đến quá mức cần thiết của nó. Ở con người này, ta thấy áo quần họ lúc nào cũng thẳng nếp, sạch sẽ, giày dép bao giờ cũng bóng nhoáng, dụng cụ vật liệu nhứt nhứt đều được sắp xếp thật mỹ quan. Họ cần-thận từ ăn mặc đến ngôn-ngữ, từ những vật dụng cần thiết đến cả thư phòng. Ở họ, người ta đã cố thiện cảm ngay ban đầu, nhưng dần dần sẽ thấy khó chịu về sự dènh-dàng, phiến toái do cô tật ấy gây ra.

Nếu họ là một chủ gia đình, nhà họ tất luôn luôn đàng hoàng sạch sẽ, có trang trí để coi. Nếu họ cảm đầu một xã, làng thôn sẽ ảnh hưởng lây trong cái vẻ phong-quang bằng những đường sá, bằng những biểu ngữ, khẩu hiệu, trạm tin, y xá, trường học đẹp đẽ bằng những cờ xí rực trời mỗi kỳ lễ lạc. Nếu họ là một Trường Cơ quan thì phòng giấy thứ tự ngăn nắp, nhân viên đi về đúng giờ, hồ sơ tài liệu trình bày đẹp đẽ, báo cáo định kỳ đúng hạn, phong phú, và họp hành, lễ lạc đủ đầy nghi thức. Nếu họ là một Đơn-vị-trưởng quân sự, doanh trại sẽ mỹ quan, quân kỹ nghiêm minh những lúc họ cần, quân cụ quân dụng được bảo vệ kỹ lưỡng những lúc họ muốn. Nếu họ là người lãnh đạo một tỉnh, một Nha sở, một Bộ hay cao hơn, cơ sở họ sẽ có cái cốt cách đường bệ và những hoạt động của tổ chức họ sẽ rầm rộ, huy hoàng với những nghi thức rườm rà, những thủ tục vẹn toàn.

Đó là một cô tật mà hậu quả thường không mấy tốt. Cậu học trò có thể mãi vẫn không thi đỗ vì quá

chú trọng trình bày sách vở hơn là tìm hiểu để bài. Ông chủ nhà có thể thầy rạn nứt hạnh phúc gia đình vì những phiến toái do qui lệ hình-thức đã làm lệch thế cân bằng với thực chất kinh tế và tinh cảm nội bộ. Ông trưởng cơ quan có thể thường chú trọng thể lệ, thủ tục hơn là tìm cách giải quyết nhanh và gọn cho những công vụ. Ông Đơn vị trưởng có thể biết nhiều đến quần áo, cử chỉ của lính tráng, đèn thành xe trẩy, máy xe không êm, đèn súng không bôi dầu bóng nhoáng hơn là chú tâm đến huấn luyện và kiểm soát kỹ lưỡng thuộc viên. Và những nhà lãnh đạo có thể thường dùng nhiều kinh phí cho việc đón rước, tu bổ công sở v.v... hơn là chú tâm đến những hoạt động thật sự có lợi cho dân.

Những hậu quả đó, nếu có, cũng chỉ là những kết quả vô tình của một bản tính, một thiên kiến. Tai hại của nó không nguy hiểm bằng trường hợp của sự chú tâm đến lớp vỏ hào nhoáng để cố tình coi rẻ nội dung.

B. — ÓC CHUỘNG HÌNH THỨC, COI RẼ THỰC CHẤT

Người ta kể chuyện năm 1959, nhân lễ khánh thành Khu Trù-mật Vị-Thanh — Hòa-Lưu, những cán-bộ nông vụ đã phải nhổ với những cây cam trứ quả trong vườn tron Cái-Răng, cắm xuống trời nước cho kịp « Cự » về tướng táu. Ở một địa điểm đình-diễn miền Cao-nguyên, một phóng viên ngoại quốc đã phải thất vọng khi vin cây lại nhằm phải một cành vừa trồng, sắp héo. Ở những Ấp-Chiến-Lược trước kia, hàng rào có thể sơ sài, việc tổ chức cơ sở phòng thủ có thể tạm tác tránh, những công ập phải xây gạch theo mẫu có bằng tên ập gần công phu. Ngày nay, một số cán-bộ bình định mang cọc sắc dây kẽm gai về nông thôn cho dân làm lại hàng rào, sửa với vải gian lậu y tế, vải mái trường, cấp phát cho dân một chút gạo, chút vải... để với vàng chuẩn bị làm lễ khánh thành. Cái thứ lễ khánh thành, lễ đặt viên đá đầu tiên cho trụ sở này, cơ quan nọ nhan nhản trong khắp nước đã bồi lên đật nước Việt-Nam một lớp sơn lõe loét đến chừng nào. Ta còn nhớ khoảng năm 1960, 1961 theo chủ trương « phát triển cộng-đồng » của Cụ-Ngô, có biết bao nhiêu công sở hào nhoáng mọc lên ở Xã này, Quận nọ. Bao nhiêu hoa lợi Công điền công thổ đổ vào xây dựng bàn giấy của bà cô ông Xã. Rồi dân chúng còn phải đình công việc nhà, đồ mớ hôi đồ tiền bạc góp vào công kiến-thiết. Để làm gì ? Để có một công sở nguy nga chuẩn bị cho lễ khánh thành có quan Tỉnh quan Quận về nhậu nhẹt, phê phỡn.

(xem tiếp trang 10)

NHỮNG GIẤC MƠ' KHỦNG KHIẾP

CHU ANH THIÊN

NGHĨ VỀ
« CHỦ NGHĨA » HÌNH THỨC

(tiếp theo trang 9)

I.

tôi bỏ quê hương từ năm hai mươi tuổi
vào miền Nam trong túi còn mấy trăm đồng
sống cuộc đời đầy chật vật, gian truân
tôi vẫn cho là sung sướng
nên còn rất nhiều tin tưởng
ngày mai về giải phóng quê tôi.

II.

vì Cộng-Sản nên tôi mất Tự-Do
mất quê hương có bóng tre xanh mát
mất mẹ, mất cha, câu hò

tiếng hát

tôi đi làm anh cán bộ
lương tháng hai ngàn, vẫn không thầy khổ
ngày đêm nuôi chí diệt thù

III.

tôi lớn lên cùng với bãi dừa xanh
với ngọn lúa thơm lành
và cô gái miền Nam chân thật
trong tình yêu Nam Bắc
không thể cắt chia
bởi những bàn tay thô bạo
đã cắt chia Bắc Nam bằng giòng sông Bến Hải

IV

tám chín năm trời tôi đã nhìn thấy rõ
những bắt công còn dè dặt dè dỏ
trong khi tôi nói chuyện công bằng
với bác nông dân

thầy lòng đau xót quá

tôi thương tôi

đồng kịch nhờ những

miệng nói : tương lai đất nước huy hoàng
đời sống nhân dân ngày thêm sung sướng
trong khi làm thân anh cán bộ
lương tháng hai ngàn

nuôi một vợ năm con

cuộc đời ngày thêm túng đói
thiếu cơm, thiếu áo

nhưng có thừa đau khổ

đêm đêm tôi nằm mơ

thấy Diêm Vương cho vào ngục tôi

cho quý sứ móc mắt,

bẻ răng

vì ở trần gian chuyên nghề đi nói dối

những tội không thể thứ tha

giật mình thức dậy

tôi thấy tôi là quý là ma

suốt tháng quanh năm dờ giọng bịp lừa

đôi lầy cuộc đời ngày thêm túng đói

ôi, « thặng tiền cần lao »

những lá bùa không che đậy được ác tâm

bộ mặt quan liêu đội danh cách mạng

V.

suốt tháng quanh năm dờ giọng bịp lừa

đôi lầy cuộc đời

ngày thêm túng đói

tôi ghét tôi

càng ghét triệu đại nhà Ngô

bảy tám năm trời đi sâu vào tội lỗi

chúng giết nhân dân, vợ vết bạc tiền

cho thỏa lòng tham vô đáy

đêm đêm tôi nằm mơ :

bọn phong kiến đội danh cách mạng

bị quý sứ phanh thây

cho voi dầy

rắn cần

cho đời sống nhân dân đời mới

giật mình thức dậy

tiếng súng 1-11-63

châm dứt chề độ « Nhân Vị Cộng-Hòa »

nói có là không

nói không là có

cho loại chó săn trở về kiếp chó

tôi gọi vợ con trở dậy

mừng Cách-Mạng thành công

buổi sáng đầu tiên ăn điểm tâm không bằng

cơm nguội

như những sáng năm xưa

những đứa con vui sướng cùng cha

châm dứt cuộc đời

làm thân cán bộ

lương tháng hai ngàn

nuôi một vợ năm con

VI.

tôi dẫn vợ con đi khắp nẻo đường thành phố

mừng các anh chiến sĩ thành công

bằng những nụ cười vô cùng thắm thiết

những cái bắt tay trăm ý hẹn hò

đời sống vợ con anh

vợ con tôi

không còn tâm tôi, khổ đau

dẫn vật

chúng ta tiến lên

giữ vững ngọn cờ Cách-Mạng

cho sông núi miền Nam thêm lá thêm hoa

cho ngọn lúa thêm xanh thêm hạt

che toàn dân sống cuộc đời đáng sống

VII.

tôi lại đi làm anh cán bộ

lương tháng hai ngàn

nuôi một vợ năm con

mừng cách mạng thành công bằng

mồ hôi nước mắt

bằng những nụ cười còn nhiều e ngại

tôi ngờ tôi

chưa từ bỏ cuộc đời giả dối

đôi lầy miệng ăn

còn nhiều túi nhục

đứa con đầu lòng lên tám tuổi

tập ăn cơm nguội, muối dưa

thiếu sách, thiếu trường nên chưa đi học

đứa con út tròn một tuổi đã tập ăn cơm

thay sữa

ngày đêm nghĩ vẩn nghĩ vơ

vẫn không thoát khỏi vòng túng đói

đêm đêm tôi nằm mơ :

trời Sài Gòn giữa trưa mà nhiều bóng tối

sông Sài Gòn nước cạn đến lòng sông

nên bầy cá thi nhau vượt cạn

bầy tôm tép cũng vênh râu

múa rồi

đàn cua bò ngựa bò ngang

xung quanh tôi

sâu bọ muôn thay hình đổi dạng

giật mình thức dậy,

ôi những giấc mơ khủng khiếp

tôi biết tôi

làm thân cán bộ

Lương tháng hai ngàn

nuôi một vợ năm con

Không thật không xôi

không tằm cả

chi trừ túng đói

và tương lai tâm tôi.

Trở lại với chính quyền, ở những cuộc kinh lý mới đây của những nhà lãnh đạo quốc gia, các địa phương đã không quản xuất ngân sách hàng vạn đồng để tổ chức những cuộc đón rước thật trọng thể. Người ta có bàn tán về một vị Tỉnh-Trưởng nào đó đã chuẩn chi kinh phí đến gần 300.000đ để đón rước vị Nguyên Thủ Quốc-gia.

Người ta cũng còn nhớ nhiều đến những buổi phát quà những lễ cấp phát cứu trợ tại các địa phương lâu nay. Bao nhiêu người dân nghèo dật dàu con cháu la lết đến châu chực hàng buổi để được lãnh « tượng trưng » vài thước vải, ít ký gạo, ít viên thuốc...

Vì quá thiên về lớp vỏ bóng nhoáng, người ta có tình coi rẽ nội dung. Người ta quên mất rằng đôi với người nông dân, đồ trang sức chưa cân bằng sự giải quyết đói, rách, chết chóc. Ở những ấp Chiến lược và ngày nay ấp Tân-sinh, người ta quên không nghĩ đến hàng dân phải lấy gì để đủ ăn đủ mặc trong những tháng ngày chiến tranh dai dẳng. Người ta coi nhẹ đi bao nhiêu chuyện khác phải làm, cần thiết hơn. Trong khi tiệc tùng, trình bày, tiếp rước, người ta quên mất tình chất thật sự cần có của những công tác đó và tưởng lớp vỏ ngoài là đã có thể đủ rồi. Kết quả của tình trạng đó là gì ?

Vì không có một thực chất phong phú, những gì xây dựng trên hình thức sẽ dễ bị suy đổ, tan nát. Gỗ tạp có sơn thì đẹp nhưng hàng vạn con mọt vẫn đang đục khoét dần dần đây, chỉ còn đợi đến ngày gãy nát. Những thành tích cấp thời, giai đoạn rồi sẽ tan biến đi để tác dụng còn lại thật là phũ phàng.

Những tình trạng trên đây đang tiếp tục xuất hiện và sống thung dung trên đất nước Việt-nam. Nó làm suy giảm đi phần lớn hiệu-năng của những hoạt-động. Nó làm cho con người mù đui cảm điếc đến không biết cả những nguy cơ đang đến gần sát nách. Nó làm cho nhiều người chết oan uổng, làm nhiều công trình tan tành hoại công và với cái xã-hội Việt-nam đau khổ này, nó làm cho nước mắt lúc nào không biết.

(còn nữa)

mây TRÔI

T R U Y Ê N D A I

LÊ CAO HOÀNG

(tiếp theo)

SAIGON lên đèn — Cuộc đời nhộn nhịp, tro trên ban ngày dưới ánh mặt trời như đã rút lui để nhường Saigon lại cho một nếp sống khác mà bóng tối toa rập, ánh đèn mờ sáng không đủ soi thấu những lo lắng, những uẩn khúc, những đêm mưa của những tâm hồn đô thị — Tiếng động của thành phố nổi tiếp nhau, lan rộng theo một nhịp thường trực như tiếng trống man rợ vừa dùng để thể hiện, vừa dùng để che đậy những trào lòng bất tận của những người rừng rú Phi Châu. — Saigon ửng trong giấc ngủ và ngủ khi mọi người đang thức, muốn thức.

Đền đầu ngõ, Huy chân chữ — Về đâu cho hết đêm nay — Huy bỏ căn gác nhỏ, cái lao tù của thân phận, của những bận tâm áo cơm tiền bạc để chạy trốn. Nhưng trước mặt Huy... Ngó nãy đi vào vô tận, và đằng kia, đằng kia dần dần nhà Thu — Thu có nghĩ gì đến chàng không, và Thu đang nghĩ gì về chàng — Tình yêu loé lên và chợt tắt ngay khi tình yêu lên tiếng. « Anh đi đi !... Anh đi đi... » Thu định giữ chàng lại bằng tiếng thét ấy, bằng những lời lẽ ấy vì nỗi lòng con gái, hay Thu muốn nói với chàng rằng tình yêu lý tưởng, nguyên sơ chỉ là ảo vọng — không ai có thể thoát ra ngoài những định lệ của cuộc đời, của xã-hội, và chính của tâm hồn, ngay trong yêu thương ?

Huy lăm lăm bước đi, tiếng xe chạy đủ chiều phớt qua tai Huy ở ạt rồi xa dần, xa dần như chạy trốn, như chỗi từ. Huy nghĩ đến hoàn cảnh của mình, đến lão hiệu-trưởng, đến Thanh-Dao-Gấm, đến cô nữ sinh của hắn — đến những bận lao tù, những người đồng chí. Tất cả đang tạo thành một mảng lưới vây phủ Huy, thúc đẩy Huy đi tới như kéo Huy đứng lại, xô đẩy Huy trở lui. Cảm nghĩ của chàng chia năm xẻ bảy, hiện hữu của chàng bị băm vụn ra từng mảnh, vung vãi bốn phương. Nhiều lúc để tự an ủi, Huy gọi hoàn cảnh ấy là sống — cho — lý-tưởng. Nhưng hôm nay, hôm nay, Huy cảm thấy mình đang chơi với, cảm thấy mình sây chân, lạc lõng. Không có một lao tù nào ghê rợn cho bằng tâm hồn, mà tư tưởng, ước vọng, yêu thương là những tên khai thác, tra tấn tàn nhẫn và khéo léo nhất. Yêu thương có lẽ đã nảy sinh từ những vô ý thức tiêu cực, nhằm chỗi từ thân phận như thế, « Thu ơi, anh cần em. Anh đã là một kẻ tử tù ngay khi chưa biết mình có sống, muốn sống, và yêu thương và em, là người an ủi anh trước giờ lên đoạn đầu đài Thu ơi... »

Con đường Tự-do đầy những ánh đèn xanh đỏ. Huy để mặc cho đôi chân chàng đến tận Bến Tàu, rẽ qua tượng Hai Bà Trưng đi vào Dancing Mỹ-Phụng. Thúy đang nhảy ở đây. Huy quen Thúy tự ngày nào vào dịp nào chàng cũng không nhớ nữa. Chỉ biết khi vui thì quên nhau, buồn thì tìm đến nhau, sống với nhau một giờ, một ngày, một đêm, rồi thôi, mỗi người mỗi ngã. Huy sợ ràng buộc, mà Thúy cũng chưa muốn dừng chân. Hai người tìm đến nhau để cùng trốn một kẻ thù : cô đơn. Huy vừa mở cửa đã vấp ngay phải mụ tài-pán. Mụ reo lên :

— Ô, ông Huy ! Lâu lắm không thấy ông lại chơi. Tưởng ông đi đâu xa rồi chứ !

Huy hỏi ngay :

— Thúy đâu ? Bảo ra đây, tôi có chuyện này gặp.

Người đàn bà thân mật lấy ngón tay quệt vào má Huy một cái :

— Gớm, làm như là cả năm không gặp nhau ấy ! Thúy hôm nay không đi làm.

Huy đứng sừng, đăm đăm nhìn người đàn bà, rồi nắm lấy vai mụ, hỏi :

— Có thật không ?

Thấy điệu bộ lạ lùng của Huy, mụ tài-pán nhìn chàng một lát, rồi khẽ gật đầu. Huy xô cửa, toan bước ra ngoài, nhưng người đàn bà đã nhanh tay nắm lấy áo chàng níu lại. Rất dịu-dàng, rất thân-ái, mụ tài phán choàng ngang lưng chàng, diu chàng đi qua những hàng ghế đồng nghệt khách. Huy nghe giọng người đàn bà ngọt ngào bên tai chàng :

— Làm gì mà vội-vàng thế ! Vào đây, ông Huy, vào đây... đến đằng góc kia, đây rồi... ông ngồi xuống đây... Tôi chỉ cho phép ông dùng nước ngọt thôi, nhưng tôi sẽ mang đến cho ông một cô đẹp tuyệt trần và ngoan đáo-đẽ, đẹp và ngoan gấp trăm lần Thúy của ông... Để xem ông còn muốn đi về nữa không.

Huy ngồi phịch xuống ghế. Ban nhạc vừa chơi xong một bản Twist náo nhiệt. Tiếng vỗ tay rào rào vang lên, chen lẫn một vài tiếng bis lẻ tẻ. Huy không thích lắm không-khí xô-bổ của các rạp khiêu vũ. Thường thường, chàng đưa Thúy đến đây, nhảy với Thúy vài bản, đùa với mụ tài phán mấy câu, rồi đi về. Những đêm nào buồn quá, chàng chui vào rạp chiếu bóng, ngồi lý ở đây cho đến xuất chót, rồi lững thững đến Mỹ Phụng đón Thúy. Có hôm Thúy đất khách quá, không dứt đi được, chàng ngồi yên uống nước, nhìn Thúy mỉm cười với chàng qua vài người đàn ông đang ôm nàng.

— Đây, ông Huy đây. Đang chán đời đó. Em liệu mà giữ ông ấy lại, không thì ông ấy chạy xuống cầu Bình-Lợi tự-tử đây.

Huy giật mình nhìn cô gái mà mụ tài phán vừa đem đến giới thiệu với chàng. Đẹp. Cô gái cúi xuống sát mặt Huy cười rất tươi :

— Anh cận-thị, em phải cúi xuống để anh nhìn cho rõ. Thế nào ? Rõ chưa ?

Rồi nàng cúi kính cận thị của Huy cho vào xác :

— Bây giờ thì anh chỉ được phép nhìn một mình em mà thôi. Muốn nhìn ai, anh đã có mắt em rồi, khỏi phải cần cái kính khắc-khò này nữa. Mắt em sáng lắm, nhìn thấu được cả cái này...

Nàng chỉ vào ngực Huy, rồi luồn bàn tay vào áo choàng, để yên trên ngực. Huy im lặng nhìn vào mắt người con gái. Nàng cười :

— Chưa đến nói nào. Tim còn đập tốt lắm. Anh sẽ sống đến đủ một trăm tuổi mới chết... Thôi, cười lên xem nào, đừng có giữ cái bộ mặt đưa đám ấy... Cười lên đi, chóng ngoan... Kia, Lê Thanh đang hát bài « Gọi giấc mơ xưa », anh có thích không ? Ra nhảy với em.

Nàng nắm tay Huy kéo ra sàn nhảy. Huy bước mấy bước đầu lúng-túng, rồi bỗng ôm chặt lấy người con gái hôn say đắm trên cổ, trên gáy, và cắn thật mạnh vào vai nàng. Người vũ nữ khẽ kêu lên một tiếng, cô thoát ra khỏi vòng tay của Huy. Huy ghì thật chặt; chưa bao giờ chàng thấy đôi cánh tay chàng rắn chắc đến thế. Một lát, người vũ nữ nhượng bộ không vùng vẫy nữa. Huy cười đắc thắng :

— Anh xin lỗi em. Em đừng giận anh tội nghiệp.

Chàng âu yếm vuốt tóc người con gái, và ngạc nhiên thấy nàng ngoan ngoãn nép đầu vào cổ chàng. Huy cúi xuống hôn vai nàng qua làn áo, và nhắm mắt tưởng như đang diu Thu bay trên phím dương cầm.

Nhạc tắt. Huy khoác vai người vũ nữ, đưa về chỗ cũ.

— Anh chưa biết tên em.

— Châu. Lê Châu.

— Anh cảm ơn Châu. Cảm ơn vô cùng. Anh không hiểu tại sao em lại tử-tử với anh như thế. Châu ngã đầu vào vai Huy, hôn đôi.

— Anh cần em đau quá. Sừng cả vai em Sao anh lại làm thế ?

Huy xoa nhẹ vai nàng.

— Anh trả thù.

— Trả thù ai ?

— Trả thù anh. Trả thù cái ngu ngốc của anh. Em biết không, lúc nhỏ, mẹ anh thường dặn rằng mỗi khi nghe sét, phải cắt nón đi. Lũ quỷ sứ trên Thiên Lôi thường hay nấp dưới nón, nếu không cắt nón, Thiên Lôi đánh quỷ sứ, đánh luôn cả mình. Nghe thế, anh sợ lắm, động có tiếng sét là cắt nón liền dù trời mưa tầm tã, ướt như chuột lột. Bây giờ lớn lên, mình vẫn giữ cái ngu của thuở bé. Không có ông Thiên Lôi, thì mình tự đặt ra những thần tượng để mà cung kính, sợ hãi, để mà cắt nón cúi đầu, để mà đau khổ. Chỉ có một thần tượng đáng thờ kính, một thần tượng mà thôi, là ai, em biết không ? Là mình đây.

Châu ngo-ngác nhìn Huy.

— Em không hiểu anh muốn nói gì. Anh giận ai thì nói thẳng ra, có phải hơn không. Giận cô nào thế ? Bỏ phải không ?

Huy kéo Châu ra sàn nhảy.

— Chàng giận ai cả, nhưng giận hết mọi người. Trừ em. Ra nhảy với anh bản Boston này. Bây giờ đến phiên anh mời em.

Huy ôm sát Châu vào lòng, diu nàng đi quanh piste. Giọng Lê-Thanh nức-nở trong bản « Lên xe tiễn em đi... » Huy thì thầm bên tai Châu :

— Em nhắm mắt lại đi mà nghe tiếng hát, nhắm mắt lại đi, rồi em sẽ tưởng chừng như em đang bay trên những cánh đồng nở toàn những nốt nhạc với hoa.

Châu cười ngật nghẻo :

— Em chỉ thấy toàn người với người, chỉ thấy anh chàng vừa khùng, vừa ngo-ngẩn đang ôm em chặt cứng đến muốn ngạt thở. Xin ông thi-sĩ nói em ra một chút.

Hàm răng trắng nuốt của Châu hé nở dưới đôi môi hồng thắm. Huy không nghĩ ngợi gì nữa, cúi xuống hôn say sưa lên môi Châu. Chợt một bàn tay ai nắm lấy vai chàng kéo lùi lại. Chàng quay lui Thanh Dao Gấm !

Huy tái mặt khi nhận ra Thanh Dao Gấm. Không phải chàng sợ. Chàng thấy bực tức, khó chịu, hồ thẹn nữa khi bị Thanh Dao Gấm bắt chợt trong một lúc mà chàng không muốn ai trông thấy. Thanh Dao Gấm lăm lăm nhìn chàng một lát, rồi thần nhiên quay về bàn của hắn kết điểm, chấm thuốc.

Huy không còn thấy hứng thú nữa. Chàng kéo Châu quay về chỗ ngồi.

— Ai thế, anh ?

Châu phải hỏi đến mấy lần, Huy mới đáp :

— Học trò của anh.

— Anh có học trò lớn đến thế à ? Mà học trò gì lại xác xược như vậy ?

Huy im lặng ngẫm nghĩ không biết nên ở lại hay nên ra về. Ra về thì Thanh Dao Gấm cho chàng là hèn nhát. Ở lại, rất có thể tay anh chị gây sự với chàng như bọn cao-bồi vẫn thường hay gây sự trong các tiệm khiêu vũ. Chàng đang suy nghĩ phân vân thì Thanh Dao Gấm đã đến sau lưng từ bao giờ, ung dung kéo ghế ngồi cạnh chàng.

(còn nữa)

DỪNG MỘT NIỀM TIN

PHẠM NGỌC NHIỆM

MỠI trong vòng hai chục năm trở lại đây, người dân Việt-nam hầu như không còn thể nào giữ nổi trong lòng hai chữ «niềm tin».

Tin làm sao được? Tin vào đâu? Khi mà cuộc đời họ đã bao lần bị phản bội, bị lường gạt một cách sót sa, đau đớn. Người dân Việt-nam đã bao lần bị đập vỡ niềm tin.

19-8-1945, khi thể cách-mạng sôi lên trong lòng dân tộc. Lớn bé, trẻ già, tất cả tự nguyện lấy máu mình viết lên những chữ Độc-lập, Tự-Do, Hạnh-phúc, lấy xương mình xây lên lầu đài cách mạng. Nhưng Đảng Cộng Sản Đông Dương, nhóm người trúng thầu cách-mạng, đã tự-do buôn xương máu bán đồng bào, coi nhân dân chỉ là phương tiện đi đến xã-hội Cộng-sản. Lòng tin ban đầu của nhân dân bị chà đạp và những người từng háng say tin tưởng ở cách mạng 19-8 bao nhiêu lại càng cảm thấy mình ngu muội, tâm tối bấy nhiêu. Họ bị phản bội, bị lường gạt xương máu, linh hồn trong suốt mười năm tranh đấu chống thực dân trắng. Tới ngày đất nước chia đôi... buồn ơi là buồn! Những người con yêu dấu của bà mẹ Việt-nam yêu đuối già nua dành ôm những mảnh tin còn lại đi tạo một thời cơ hàn gấm cõi bờ, nôi lại tình thương đất nước.

1955, trước tình thế rối ren của mảnh đất miền Nam còn sót lại này, những người dân, vốn còn quá ít lòng tin, thấy hình như mặt trời không còn soi sáng xuống mảnh đất này và mây mù, đêm tối bao trùm xứ sở thân yêu. Thế rồi một đóm sáng hiện ra. Một đóm sáng lóe lên trong đêm tối làm cho những người dân vốn tha thiết với một niềm tin, vốn thêm khát ánh sáng, tin rằng đóm sáng ấy là một vì sao. Do đó, nhân dân Việt-nam gửi gắm chút lòng tin còn lại vào chính quyền họ Ngô đâu có gì đáng trách?

Nhưng xót-xa thay! chúng ta, những người dân cùng khổ đã đem linh hồn đặt vào tay quý sứ xương máu chúng ta đó xuống để một lũ con buôn... thôi! nhắc nữa làm gì cho bao gia-đình, cho những người con sông hôm nay thêm tủi cực.

Từ đó, có những người còn sống mà chẳng rõ mình còn sống hay không, không biết linh hồn, không biết lòng tin của mình ở đâu nữa.

Cách-mạng 1-11-1963 bùng nổ đánh thức những lòng tin đã lâu ngày ngủ kỹ, tiếm một mũi thuốc hối sinh cho một số lòng tin bệnh hoạn lâu ngày đang hấp hối. Lòng tin sống lại và người ta tin rằng: lòng tin là sức mạnh phi thường khuất phục được tất cả, chỉ có lòng tin mới thắng được trận đánh cuối cùng. Trong cuộc chiến tranh lý tưởng hôm nay, bên nào thiếu lòng tin sẽ trăm phần trăm thất bại, thiếu lòng tin, vô khí tởn, ghê gớm đến đâu cũng trở thành vô nghĩa.

Sức mạnh của niềm tin! Lòng tin chớ được nủi. Vậy, vấn đề chúng ta nói ở đây là phải dựng một niềm tin 1-11-1963.

Chỉ còn một dịp này để quyết định lòng tin của đám dân Việt-nam cán-cù, nhân-nại không sợ khó khăn khổ cực nhưng đã sẵn sàng chết cho Tổ-quốc, cho danh-dự. Những người lãnh đạo quốc-gia không bao giờ không biết đến lòng tin của quần chúng. Dân tin, chính quyền vững mạnh, dân không tin, chính quyền sụp đổ. Ngày xưa Vệ-Uởng khi mới nắm quyền bính nước Tấn, muốn thi hành chính sách lớn lao của mình để cải tạo xã-hội nhưng e thất bại vì sợ rằng dân chúng không tin. Để tạo một niềm tin nơi dân chúng, để tỏ ra mình là một người

lãnh đạo đáng tin cậy, Vệ-Uởng đã phải dùng đến một thủ đoạn. Vệ-Uởng sai người đem một cây gỗ dài 3 trượng để ở chợ Hàm-Dương phía nam cửa thành và tuyên bố: «Ai vác được cây gỗ này đem sang phía cửa thành Bắc sẽ được trọng thưởng 10 nén vàng». Nhiều người ngo ngác trước sự việc lạ lùng hiểm cớ này. Chẳng ai dám vác vì tin làm sao được cái giải thưởng quá lớn dành cho một việc không lấy gì làm khó khăn như vậy? Thấy vậy, Vệ-Uởng cho tăng số vàng đặt thưởng lên 50 nén. Sự nghi ngờ của dân chúng càng tăng lên. Có người thấy thế nghĩ bụng: giải thưởng quá lớn như thế này chắc có nghi kế gì ở trong nhưng thôi cứ vác thử xem sao, không được thưởng số vàng to lớn ấy chắc cũng phải được ít nhiều. Nghĩ rồi người ấy vác cây gỗ sang phía thành Bắc trong khi dân chúng đi theo đông nghịt để xem quan Tả-Thứ Sứ có cho thưởng thật không. Vệ-Uởng gọi người đã vác cây gỗ tới và bảo: nhà ngươi là một người dân tốt, biết tuân theo lệnh ta. Đây phần thưởng 50 nén vàng dành cho nhà ngươi đúng như lời ta đã hứa, ta không bao giờ thất tín với nhân dân. Thấy sự việc xảy ra ngoài sức tưởng tượng, dân chúng lúc đó mới tin rằng quan Tả-Thứ Sứ nói một lời là như dao chém đá, người đã nói là giữ lời.

Chúng ta khen thủ đoạn của quan Tả-Thứ Sứ nước Tấn ở chỗ ông biết quan niệm đúng mức giá trị lòng tin của dân chúng, đã thấy rõ sự cần thiết phải tạo một niềm tin. Vì thế những nhân vật lãnh đạo quốc gia nên thường xuyên tự đặt câu hỏi: ngay lúc này lòng tin của quần chúng ra sao? Lòng tin đó đòi hỏi với chính quyền, đòi hỏi với chính sách của những nhà lãnh đạo có hay không, ngày một mạnh lên hay ngày một suy tàn? Những người dân đất nhân dân nên thận trọng trong những lời tuyên bố, nên nói vừa đủ thôi nhưng làm cho bằng được những gì đã nói. Làm được như thế tự nhiên dân sẽ tin. Một lời đã nói ra, lấy lại sao được? Bôn ngựa khó theo là thế. Nói mà chẳng làm dân sẽ không tin. Nói quây rồi đánh chính, rồi thanh-minh, lần sau nói không quây, dân đâu có dám tin? Trong thực trạng xã-hội Việt-Nam lúc này, ta nên hạn chế đến mức tối thiểu những buổi đọc diễn-văn này nọ, đại hải trang giang, hứa nhiều mà khó thực hiện. Điều quan trọng là hãy làm, làm thực nhiều nhưng phải là làm những cái gì mà người dân thêm khát. Muốn thế, người có trách nhiệm cần đi tới nhân dân tìm hiểu họ ước vọng những gì. Nếu vì lẽ gì không thể đáp ứng được sự đòi hỏi của nhân dân, hãy giải thích rõ ràng, đầy đủ mà chân-thành lý-do trở ngại. Có thể mới mong gây dựng và vun đắp niềm tin nơi quần chúng. Dùng xảo thuật, dùng sức mạnh để dẹp đi những nguyện vọng, những đòi hỏi của nhân dân là tự đào huýt để chôn mình.

Lại nữa, muốn quần chúng tin mình, những người lãnh đạo cần phải biết tạo điều kiện để chính mình cũng tin ở quần chúng. Phải biết tin quần chúng! Không biết tin quần chúng thì rồi sẽ chẳng biết tin ai, kể cả chính mình nữa. Mình không chịu tin người mà lại bắt người phải tin mình thì quả là tởn vô lý. Không biết tin nhân dân, bức thành trì cách mạng quyết định sự sống chết của chính quyền, thì trông thấy nhân dân sẽ thấy tất cả đều có vẻ hóa ra cộng sản, trung lập,

hết. Tình thế lúc đó sẽ ra sao? Hay theo lệ thường, người ta sẽ không ngần ngại xử dụng quyền hành sẵn có trong tay để đối phó trước với nhân dân để phòng «hậu họa»? Và điều này đã là nguyên do đưa những chính quyền không hợp lòng dân đi đến sự sụp đổ.

NGƯỢC DÒNG

Cách Mạng (?!)

TRÍ NHÂN (Nha-Trang)

**

Nước Đục

Một bầy ếch nhái nó bơi quanh,
Bơi mãi bơi hoài nước hóa tanh!
Lớt-nhớt che luôn lòng thâm-mỹ,
Lấy-nhấy lập cả về đân-thanh.
Đất dung chi lắm bầy lời-tới?
Trời dưỡng cho nhiều lũ nhái ranh!
Thề-chật nước này đâu có thể!
Những người wa sạch ngõ sao đành?

TRÍ NHÂN (Nha-Trang)

VÀI NHẬN XÉT CỦA MỘT NÔNG DÂN VỀ CÂU CHUYỆN BẮC TIÊN

(tiếp theo trang 5)

Chúng tôi muốn thầy nhà chúng tôi không ai xâm phạm, mọi người được nhìn thẳng mọi người...

Được thế chúng tôi dám chắc rằng: hàng trăm ngàn vạn... thẳng Cộng Sản cũng chỉ nằm hằm — ai còn nghe lời đường mật — vì sự thật tốt đẹp hơn những lời khéo gọt của chúng.

Ngày xưa Gia Cát Vũ hầu có tài thần toán, học trò Vũ hầu là Khương Duy có quá mặt bằng quá trướng và còn nhiều anh tài nữa nhưng «lục xuất Kỳ Sơn» và «Cứu nhập Trung nguyên» (những cuộc Bắc tiên của Tây Thục) có thành chăng? Tại sao? (nói nhỏ một chút) Tại các đại thần chỉ nhìn thấy lương bổng quyền lợi chứ không thấy nhục quốc gia và tại lũ hoạn quan bên Thiệu Quân thích rượu thịt ca vũ, ưng phát ngôn mà không hề thấy gian khổ của người dân.

Chỉ có vài con một năm kê ngại vua hàng ngày đục khoét chứ ngoài nhân dân chưa đến nỗi khôn khổ như ngày nay thế mà cuộc phạt Bắc của Vũ hầu, của Khương Duy chẳng đi đến đâu. Ngày nay người dân miền Nam không những chịu cảnh trên đe dưới búa mà nhà cửa tan nát, bị chêt chóc, lửa loạn vây quanh. Người dân miền Nam đã từng nghe các chính khách nói lên những lời ngọt lịm nhưng đời sống của họ chẳng thua con vật gần trăm năm rồi!

«Luận cổ suy kim» câu nói văn chương của các nhà nho dù có lạc hậu chăng nữa, ngày nay với thể hệ mới chúng ta cũng nên nghĩ chuyện người xưa mà lo chuyện mình.

— Diệt bắt công, tham nhũng

— Đem lại thanh bình no ấm cho toàn dân (90% dân quê). Đây mới chính là chuẩn bị để «Bắc tiên» thật

Sau ngày Quốc hận

HOÀI NIỆM 20 THÁNG 8

T H Á I - L A N

Huê, ngày 20 tháng 8 năm 1964

Chị Q.

20-8 trở lại rồi đây, chị có còn nhớ không? Trong ánh nắng gay nồng sau một giấc ngủ đầy mệt nhọc, tâm hồn em bỗng bàng hoàng thót khi thấy người nào đã đến đây âm thầm đặt trên bàn học của em tờ lịch ghi tháng ngày năm cũ : 20-8.

« 20-8 đến rồi đây ư ? » Trong một thoáng, mắt em bỗng mờ đi, hàng chữ số kỷ niệm hẳn lên tâm trí em không còn là con số vuông vắn chữ in nữa mà là nét chữ nguệch ngoạc của một người bạn nào đã viết vội vàng lên tấm màn sân khấu Hội-Trường tại Nha Cảnh Sát Quốc-Gia ngày hôm chúng mình bị đưa vào đây. Em không hiểu sao lúc đó em lại nhớ rõ dòng chữ run rẩy kia đến thế bởi vì sau khi chứng kiến đêm 20-8 kinh hoàng tại chùa Từ Đàm em như mất hẳn cả cảm xúc, trí nhớ v.v...

Chị Q, chị có còn nhớ không? Những ngày đầu ở Hội-Trường, nơi đã biến thành chỗ giam giữ chúng mình em như người mất hồn, không biết làm gì nói gì cả, suốt ngày em cứ gục đầu xuống hai đầu gối và tránh nhìn tất cả. Bởi vì tất cả đều tang thương ! Đêm 20-8 tàn phá đây ! Đêm hai mươi tháng 8 với những linh áo rần rì hung dữ đây ! Đêm 20-8 đã biến những bộ mặt rất người thành những ám ảnh trong các giấc mơ đầy dã thú mà em trải qua trong những đêm đầu của Hội-trường. Đêm nào em cũng mơ thấy những đàn hồ điệp đen vây quanh. Cho nên em không muốn ngẩng đầu lên nhìn nữa. 20-8 những đôi mắt, những nét nhún của các người lính canh soi bóng, 20-8 trong nước mắt rưng rưng nhìn nhau của bọn mình trước cảnh rên xiết vì vết thương của người bạn đã cùng với mình một lý tưởng.

Chị Q, ơi, làm sao mà em nhìn lên được khi ở Hội-Trường 20-8 đã cho uy quyền bạo lực lên ngôi đi dọa xen lẫn với những đôi mắt nhớn nhác tìm nhau xem có thiếu sót bạn nào trong đêm tàn phá ở Từ-Đàm ! Em sợ lắm, sợ nhìn 20-8 từ cực-đoạn này sang cực-đoạn nọ lắm vì cả hai đều làm em ngạt thở đến chết mất thôi ! Nhưng nhắm mắt cúi đầu, em cũng vẫn không ra khỏi trùng vây 20-8 !

20-8 ám ảnh em trong những ngày đầu ở Hội-Trường.

20-8 anh G. bị lính dày chân lên đầu rồi xô ngã chúi vào em, máu dính bết bết cả vật áo dài.

20-8 T. ngã khụy trước giáng đũa vì hai bóng súng vào ống chân.

20-8 chị Q. gần như chân không chạm đất giữa hai người lính lôi kéo, mặt xa mày không còn hồn, áo tả tơi, máu đầy mồm !

20-8 tiếng súng như pháo nổ vào phòng trai của chùa.

20-8 tiếng la hét kinh hoàng, tiếng nấc của những người bạn bị thương không biết sống chết thế nào.

20-8 tình cảm mâu thuẫn của tất cả mọi người : thầy ai bị bắt thì mình vì chỉ sợ chết mất xác ở đâu rồi nếu không có mặt nơi đây.

Chị Q, ám ảnh 20-8 đã làm cho em tê liệt cả người.

20-8 máu bọn mình chan hòa ở sân Chùa Từ-Đàm vì bạo quyền phi lý của một dòng họ mà không bao giờ em muốn nhắc nhở đến hay gọi danh hiệu lên. Máu ở sân, máu ở vật áo em làm cho em như muốn mê đi, ngất đi.

Chị Q, ơi

20-8 bắt đầu ranh giới cho hai loại người, loại người muốn tìm tự do, tình thương và loại người muốn đùm giữ tự-do, xem đó như là một nọc độc nguy hại cho con người. Hai hạng người cách nhau có vài bước ngắn trên một nền ciment, chúng mình ngồi đây, họ ngồi đó, nhìn nhau, vô cảm, rình mò chỉ muốn ngấu nghiến lẫn nhau. 20-8 nhìn họ như một thứ hỏa ngục em như thấm một câu nói rất thường « l'enfer c'est sexutres », đáng rồi ! Sartre không sai ». Em lắc đầu xua đuổi tất cả ý tưởng nhưc đầu quá chị Q, ơi, có lẽ những ngày đầu ở Hội-Trường sau 20-8, em thường bưng đầu kêu « nhưc đầu quá » chị không hiểu vì sao em đau, và chị cứ ngỡ rằng vì không khí ngạt thở của Hội-Trường có phải không ?

Chị Q à, bây giờ em mới hiểu rõ : tâm trạng của chính em lúc ấy. Trùng vây 20-8 bao quanh em mỗi khi em ngồi bó gối úp mặt vào bàn tay, em như ở trong một cơn mê sáng tinh thần và sống bằng chột đèn chột đi, tiếng nói như dao cắt, những nét mặt hung tợn, tiếng kêu la của những người bị đánh đập trong đêm 20-8 đã bóp nát tất cả những dây thần kinh cảm xúc của em. Những ngày đầu ở Hội-Trường không buồn ăn mà sao không đói, không no, em chẳng muốn làm gì cả và chị cũng vậy, mọi người ngồi bó gối nhìn nhau ngán ngao. Em mất tất cả tình cảm trí nhớ, rung động trong những đêm trăng thượng tuần đầu tiên ở đó. Em còn nhớ những hôm đó chị Q, thẳng con của em cũng đồng hội đồng thuyền với chị, đem cơm đến bắt em ăn mà sao em chả buồn nuốt xuống.

Chị Q, em nghĩ rằng nếu giải thích theo lời của J.P.Sartre cho rằng sự bất tỉnh của chúng ta trước 1 con thú dữ chẳng hạn là một lời chối từ con thú đó, không cho nó nhập vào ý thức của mình để khỏi sợ hãi thì quả thật tâm hồn em đã ngất đi trong một thời gian mây ngày đêm. Đến bây giờ mà em vẫn còn nhớ trạng thái tâm hồn em lúc đó chị Q q, ngờ ngợ ngán ngán, không khóc không cười, có đôi lúc em quái lạ vì chính mình và không hiểu những ý tưởng đó có phải là tỉnh hay mê không nữa.

Tâm hồn em ngất đi và không muốn tỉnh dậy để nhìn thấy bạo tàn. Mãi cho đến đêm rằm Vu Lan. Đêm trăng sáng ở Hội-Trường, chúng mình đã rủ nhau ra hiên nhìn trăng cho đỡ nhớ, chị đã dẫn em đi trên đường cát lúc ấy, em còn nhớ rõ lắm mà ! Cả bọn thì thầm nói chuyện với nhau và kể cho nhau nghe những kỷ niệm đơn sơ. Một lát mọi người quay ra cầu kinh. Chị Q, chị có còn nhớ giọng kinh cầu « Sám hối » hôm ấy không ? Em im lặng ngồi nghe không nói, nhưng tình cảm ở đâu bỗng cuộn cuộn chảy về, dồn dập làm cho tim em đập liên hồi, đến câu « để từ lâu đời lâu kiếp nghiệp chướng nặng nề... » nước mắt của em từ lâu biên đầu mắt bỗng vỡ òa không ngăn được. Em đã nức lên khóc, khóc thành tiếng và em nhớ chị đã đỡ dành em biết bao nhiêu ! Chị Q q, khi nước mắt đổ xuống bàn tay em gục đầu và nghĩ rằng : « Quả thật chúng mình trầm luân trong một nghiệp chướng, quá đau buồn ! Bao nhiêu hy vọng sụp đổ tan tành ! Tự do ơ ! Tuổi xanh ơ ! » và em càng khóc nhiều hơn. Ngoài kia đêm trăng sáng vỡ, và trong màu tối của rình rọc xanh em nghe thấy đau thương lẫn hồi đi đến con tim nhức buốt của chính mình nhưng đồng thời em thấy hồn mình dịu lại.

Chị Q,

Đêm trăng Vu-Lan đã trả lại cho em đời sống bình thường như trước, ám ảnh 20-8 chỉ còn ở trong ký ức chứ không còn bị hiện tại hóa nữa, chị đã thấy em tươi cười trở lại và chị thương em lắm phải không ? Chị Q ơ , làm sao em quên được những ngày vui buồn ở Hội-Trường ? Sau lễ Vu-lan chúng mình được vài tin ở ngoài cho biết là cuộc đấu tranh bây giờ đã lan rộng ra quần chúng rồi. Biểu tình, bãi khóa khắp nơi. Một buổi sáng đẹp trời ngồi ở ngoài hiên nghe tin đó em chợt khám phá thêm một ý nghĩa nữa của 20-8. « 20-8 tạm thời chấm dứt cuộc tranh đấu của chúng mình nhưng bắt đầu một giai đoạn thực tiễn, tranh đấu mãnh liệt hơn, rộng rãi hơn » và em đã gọi chị để chỉ cho chị xem bầu trời mây xanh đã mấy hôm rồi mình mong ước.

Chị Q, Hội-trường những ngày nắng mưa và cuộc sống tù của chúng mình còn không thể nào quên được. Chúng mình vẫn sống bằng hi vọng và thêm tự-do. Thêm nhất là tự do nhưng không vì thế mà chúng mình « lép vè » trước những người hỏi khẩu cung. Em còn nhớ những mẩu chuyện hỏi cung mà chị và em đã kể cho nhau nghe rồi cười thú vị. Chúng mình thuộc « groupe B », khá cường tin đây nhé, cả một bọn cùng đầu cứng cổ đây nhá ! Đã dám chơi chữ trong những tờ phản tỉnh mà nhà C.S.Q.G. bắt mình viết đây nhá. Chúng mình groupe B đã làm ông Giám-Độc cay cú vì không nhận cam của ông chủ tịch tổng hội sinh viên 1962-1963 trong lúc ngày nào cũng vác mặt nhìn ra hàng chèo tàu xem mạ có gù quẻ vào không. Đã không nhận mà mỗi người trong « groupe B » lại còn « cho ra » những câu cay hơn ớt chua hơn dấm : « Xin trân trọng trả lui... » « Ăn vào mà chết à ừ » « Nuốt răng cho xuống với lòng tốt này ». Bây giờ hỏi tưởng lại em còn thấy buồn cười. Đã đành rằng chúng mình thêm tự do nhưng chúng mình không chịu được những kẻ giả nhân giả nghĩa chị Q nhỉ.

Chị Q ơi, chị có còn nhớ những nỗi lo buồn ở Hội-Trường ? Những cái cười ra nước mắt khi thấy tất cả mọi người đều thêm muốn tự do, một thứ tự do trong sạch mà không thể có được không ? Chị còn nhớ có hôm em đã bảo với chị « Chúng mình ở trong tư thành phố, tương tự tự do mất ! » và đọc cho chị nghe 2 câu thơ « Tương tự hoàng điệp lạc.

Bạch lộ điềm thương dài »

20-8 ơ ! Bắt đầu một cuộc thu mình, một cuộc chầm dứt hay nghĩ xa hơn đây ? Em thì cứ có cảm tưởng mình đang ở nhịp nghỉ rồi sẽ bước và cứ tròn tháng ngày trong những chương mục của mấy quyển sách mạ gửi vào. Nhật ký em ghi vắn tắt những xúc cảm thoáng qua này :

5-9 : Thấy T. nơi k'uang cửa với chữ KHO ở trên.

10-9 đọc chương « Autrui » của G.G.

12-9 : Désir d'éternité.

20-9 : chị N. viết vào cánh quạt « Lạc dương thân hữu như tư vẫn Nhật phiên băng tâm tại ngọc hồ »

Bây giờ đọc lại em mới thấy những chuỗi ngày ở Hội-Trường mình đều khát vọng, thêm muốn thở một chút không khí tự do trong sự hiểu mình hiểu người.

Sao lại thế chị nhỉ, cách mạng này, rồi sửa đổi nọ mà em vẫn chả thấy gì. Những ngộ nhận, những bẽ phái, những rối loạn mà em thấy hàng ngày làm cho em tối cả mắt đi trong mây tháng trời, em sống chẳng khác gì một thứ dã điều nơi sa mạc. Em muốn trốn vào cát nóng để cho thân xác này, tâm hồn này khỏi phải ở trong tình trạng báo động hoài mãi.

Nhưng... chị Q ơi, đã một năm rồi đây ! Một năm rồi biết bao nhiêu là sụp đổ lên ngôi, thăng xuống mà chẳng đi đến đâu. Mấy hôm nay người ta lại càng xôn xao hơn nữa !

Cách mạng rồi cách mạng, và cách mạng, thân thể em bỗng rã rời theo tiếng đó.

20-8 trở về rồi ! Một vòng tròn thời gian đã trở lại rồi. Bây giờ đứng nhìn gót trên điềm bé thời gian này, hai tay buông thõng, em bỗng thấy mình đã chẳng làm được một điều gì cả và mình lại đang ở trợn-khởi điềm !

Chị Q, phải nhập cuộc và phải khởi hành ngay đêm 20-8 đi thôi !

TỔNG THỐNG CHỦ TỊCH: CHỦ TỊCH TỔNG THỐNG

HOÀNG NGUYỄN TÙY ANH

CHIỀU chủ-nhật 16-8 vừa rồi, anh bạn tôi nghe ra-di-ô, hốt hải chạy đến hỏi tôi: « Cậu nghe gì chưa? » Tôi trả lời: « Có! » Anh bạn tôi lại hỏi tiếp: « Có à! như thế là thế nào? » Tôi lại phải trả lời: « Thì thế nào nữa! Que sera, sera!! Đơn giản như thế mà còn hỏi lời thôi mãi! »

* * *

Mà đơn giản thực vì chính tôi cũng chẳng biết át giáp mô tê, chẳng bao giờ tưởng tượng nổi một chuyện như chuyện ngày hôm ấy xảy ra cho nên đã bị bác xích-lô « cô lê » một trận tôi tăm mắt mũi khi đưa tôi từ phố về nhà. Bác kể rằng: « Ông Minh lật ông Diệm, ông Khánh lật ông Minh rồi ông Khánh lật luôn ông Minh và bây giờ ông Khánh giống ông Diệm... Người ta gọi rứa là cách-mạng đó phải không Thầy? » Tôi muốn biết bác ta nghĩ thế nào nên hỏi tiếp: « Bác nói ông Khánh giống ông Diệm nhưng giống ở điểm nào? » Không ngần ngại bác xích lô kể tiếp những ý nghĩ của mình:

« Thứ nhất là giống ở điểm ngồi mát ăn bát vàng, ông Diệm cũng làm Thủ Tướng rồi lên làm luôn Tổng Thống như ông Khánh;

« Thứ hai là ông Diệm được Mỹ ủng-hộ, ông Khánh cũng được Mỹ ủng-hộ hết lòng;

« Thứ ba là dân chúng chưa kịp hiểu vì đâu mà ông Diệm có thể lên đến Tổng-Thống nhanh như rứa. Quả tình lúc ông mới lên dân chúng cũng chẳng biết ông là ai, và cho đến lúc ông chết, dân chúng cũng chẳng biết ông là ai nếu ông không độc tài, tàn ác;

« Thứ tư là Ông Diệm làm Tổng Thống có hiến pháp, ông Khánh lên làm Tổng Thống cũng có hiến pháp. Điều khác là ông Diệm đã từng tuyên bố « sau lưng hiến pháp còn có tôi! » còn ông Khánh thì không...

* * *

Kể đến đó rồi, bác không kể nữa, và với tôi hỏi tôi: « Người ta gọi cái ni là Đệ Tam Cộng-Hòa phải không thầy? » Tôi nói: « Phải, đệ nhất Cộng-hòa do Ngô Tổng Thống lãnh đạo, đệ nhị cộng-hòa do Quyền Quốc Trưởng Dương văn Minh lãnh đạo, đệ tam cộng hòa do Chủ Tịch Nguyễn Khánh lãnh đạo.

—Thưa thầy, rứa thì Chủ Tịch Nguyễn Khánh cũng giống như Chủ Tịch Hồ chính Minh cộng sản rắng?

—Không Hồ chí Minh là Chủ Tịch đảng Cộng Sản, còn Trung Tướng Nguyễn-Khánh thì... Chủ tịch khác thể! (tôi phải đánh trống lập như thế vì tôi cũng chẳng biết, khi Trung Tướng Nguyễn-Khánh tự xưng là Chủ Tịch, trong chính thể Đệ Tam Cộng-hòa thì Trung-Tướng là Chủ-tịch đơn hay chủ tịch kép, vừa Chủ Tịch quốc gia vừa Chủ Tịch HĐQTCM nữa, điều ấy tôi cũng không rõ.)

—Rứa thì rắc rối quá, như vậy thì mình biết gọi rắng cho sướng Tổng Thống ni, Quyền Quốc Trưởng ni, Chủ-tịch ni, rồi Chủ Tịch HĐQTCM ni, ông Khánh kiêm hết cả, như rứa thì mình phải gọi ông là « Trung Tướng Tổng-Thống Quyền Quốc-Trưởng Chủ-tịch Chủ-tịch » phải không thầy. Đã dài mà lại lời thôi nữa, văn võ kiêm toàn như thế thì ông cứ cho mình gọi quách là Thông Tướng có hơn không?

—Không được bác ơi, gọi dài rứa càng không được, mà gọi Thông tướng cũng không được vì đó là một chức vụ để dành cho quân đội mà thôi. Bác cứ gọi là Chủ-Tịch VNCH, hay Nguyễn Tổng-Thống như trước đây tự mình gọi Ngô Tổng Thống rứa. Miễn làm việc cho được chứ danh chi đó mà chẳng xong.

—Nói rứa mô được thầy, danh bất chính tắc ngôn bất thuận, nếu không đảng hoàng thì nói ai nghe. Với lại, tui thầy gọi rắng mà lời thôi quá, ông Ngô đình Diệm để ra Đệ Nhất Cộng-hòa thì ta gọi Đệ Nhất Ngô Tổng Thống, ông Dương văn Minh lập ra Đệ Nhị Cộng hòa thì ta gọi Đệ Nhị Ngô Tổng Thống, Thủ-Tướng Nguyễn-Khánh sinh ra Đệ Tam Cộng Hòa thì ta gọi là Đệ Tam Ngô Tổng Thống cho nó liên tục. Việt nam mình có chi thay đổi từ ngày Ngô Tổng Thống chết đi mô nà, mà phải gọi người cầm đầu quốc gia bằng những danh từ lộn xộn, mà liên lạc như rứa, phải không thầy?

—Bác nói rứa lại khó nghe nữa, Ngô Tổng Thống là người làm Tổng Thống họ Ngô chứ có phải là cái chức đâu, có phải ai làm Tổng Thống rồi cũng biến thành Ngô Tổng Thống hết mô.

—À mà ni trước tui có nghe nói Chính Phủ ban bỏ tình trạng khẩn trương. Chuyện chi mà khi không Trung Tướng Nguyễn-Khánh lại phải lên làm Chủ-Tịch Tổng-Thống rứa? Có phải lệnh khẩn trương nó đưa ông lên làm Tổng Thống không, hay muốn ra lệnh nó thì phải có Tổng Thống như hồi Tổng Thống Ngô đình Diệm, cho nên Trung Tướng Nguyễn-Khánh bị bắt buộc phải làm Tổng-Thống mới ra lệnh nó được đề... Chiến thắng Cộng-Sản? Tại rắng lại không phong cho Trung Tướng Dương văn Minh.

—Đâu có phong ngược đời được như rứa. Muốn phong thì người to mới phong cho người nhỏ, hoặc người nhỏ nhất là dân như tui mình phong cho người to, như lúc mình bầu cử vậy, chứ xàng xàng với nhau thì ai phong cho ai được.

—Thầy nói ngớ lạ chưa. Rứa tại rắng, ông Khánh Trung tướng mà lại đi phong Đại tướng cho ông Trần thiện Khiêm?

* * *

Thầy bác ta hỏi nhiều câu học búa quá. Trả lời bậy bạ, không khéo bác là công an rồi báo cáo bậy một cái, hoặc bác là người của bộ Thông Tin thì Tuy Anh tôi không khéo mà bị kiểm duyệt... què tay cho nên Tuy-Anh tôi đành phải đánh-trông-lãng chuyện khác:

—Mấy bữa ni chạy khá không bác?

—Dạ, nhờ trời cũng đủ ăn. Nhưng vừa đi ri mà vừa lo.

—Lo sao hở bác.

—Liên gia họ bắt đào hầm phòng thủ. Vợ con tui thì hán đào không được, bỏ tiền thuê thì không có, còn tui thì mày tăt mặt tui, giờ ngày mô nữa không biết có đánh thiệt hay không hay họ chỉ lo xa lo gần rứa thôi.

—Có dịp thì bác cũng nên đào đi cho có với làng nước khỏi phải lo.

—Không đâu chi thầy chớ mấy bữa trước thì tui lo chuyện hầm, bữa ni thì hết lo rồi. Có Tổng-Thống Nguyễn-Khánh đó, Cộng sản mà làm dữ không lẽ ông bắt lực ngồi yên sao. Không phải nói chớ, nếu ông đánh Cộng Sản, nếu ông trừ được ác ôn thời Ngô Tổng Thống còn sót lại, đuổi hết cái bọn sâu dân mực nước rồi thì ông làm vua đời đời đó tui cũng chịu chớ đừng nói làm Tổng Thống hay Chủ tịch mà thôi, phải không thầy?

Xe đến nhà, tôi cười trả tiền cho bác xích lô. Và tưởng là đã hết chuyện, Nhưng trước khi quay xe đi, bác ta còn ngoài cớ hỏi tôi:

—Có khi mô Nguyễn Tổng-Thống đi kinh lý Huế nữa không thầy?

NGƯỜI HÙNG U.S.A.

NGƯỜI Mỹ xưa nay vẫn khao khát người hùng. Tuy qua bao nhiêu thất bại với những người hùng từ Nam Mỹ đến Á Châu, người Mỹ vẫn chưa thôi khát vọng. Và như đi đến đâu cũng phải nhào nặn cho ra một người hùng. Làm như xứ nào, nước nào không có người hùng là người Mỹ không thể ở lâu được. Người Mỹ không quan tâm đến một dân tộc anh hùng, mà chỉ luôn tìm những cá nhân hùng để mà tin tưởng. Rồi người Mỹ đồng hóa dân tộc vào cá nhân, cá nhân vào dân tộc, lẫn lộn Batista với dân tộc Cuba, Lý Thừa Vãng với dân tộc Đại-Hàn, Ngô đình Diệm với dân tộc Việt-Nam. Cuối cùng dân tộc Cuba phần nộ quá đã theo Cộng-Sản và hăm dọa ngay đến sự an ninh của Mỹ quốc. Lý Thừa Vãng già đời không trót thê, vẫn phải bị đuổi ra khỏi Nam Hàn. Và Ngô đình Diệm với cái chết thảm thương của ông đã là một bài học tương xứng cuối cùng cho chánh sách thêm khát người hùng của Mỹ ! Vì nước Mỹ dân chủ quá, cho nên không thể có người hùng ngự trị, và có lẽ vì thế mà người Mỹ có cái mặc cảm mất người hùng cho nên vẫn đeo đuổi giấc mộng tìm kiếm trọn đời ! Vì thế, có lẽ biết chắc thê, cho nên dân tộc Cuba chưa kịp tìm ra người hùng để « giao » cho người Mỹ, thì Cộng-Sản liền thê vào đó một Fidel Castro, làm cho người Mỹ sửng vĩa và ăn mất ngon, ngủ mất yên ! Cũng là người hùng, nhưng khổ thay lại người hùng Cộng Sản. Kinh nghiệm Cuba, làm cho người Mỹ vội nghĩ đến cách xoay xở người hùng để thay thế người hùng ! Xoay một Phác Chánh Hy để thê Lý Thừa Vãng qua bao nhiêu cực nhọc chấp tranh ! Và nơi đây, gần lắm, ở cái nước Việt-Nam đang chống Cộng này, xoay một Trần thiện Khiêm, hay một Nguyễn-Khánh để thay thế Ngô đình Diệm. Cho nên người Mỹ đã hoan hỉ khi nhận được tin từ nay tất cả mọi quyền hành đều được tập trung vào tay Trung Tướng Nguyễn Khánh ! Mục tiêu phải đến đã đến. Cái gì phải đến đã đến.

**

Chánh sách của người Mỹ vẫn không thay đổi. Mặc dù những người Việt Nam đã ý thức và kêu gào, mặc dù nhân dân Việt-Nam công phẫn, mặc dù dư luận quốc tế ngạc nhiên, người Mỹ vẫn bất cần ! Chánh sách là chánh sách. Mặc kệ người Việt-Nam dấy dựa, mặt kệ dân tộc Việt-Nam đêm ngày bị Cộng-Sản và dư đảng Cấn-lao của chế độ cũ hút máu, chém giết, mặt kệ dư luận quốc tế bình phẩm (đặc biệt là dư luận báo chí Anh quốc trong hai buổi bình luận của đài BBC các ngày 17-18-8-1964 vừa qua) người Mỹ vẫn hân hoan suy tôn vị « Tân Tông-Thông » (nói theo đài VOA) vừa được bầu ở Việt-Nam ! Mặc dù người Việt đã khôn ngoan nguy trang dưới danh từ khá dân chủ kiểu Sô-Viêt «Chú Tịch» người Mỹ vẫn bố bố gọi đó là Tổng Thông và còn so sánh với thời đại hoàng kim của cô Tổng Thông Ngô đình Diệm. Cho hay cái chi in Mỹ, in như đúc, in như tạc khuôn sẽ được người Mỹ đêm ngày ca tụng, và cái gì không in, mặc dù là bạn bè chí thiết, vẫn xem là thù địch, vẫn xem là Cộng-Sản, là Trung-Lập để khép tội... bắt tuần ! Đi đến đâu người Mỹ cũng chỉ muốn thực hiện cái mục tiêu được tuân lời, được có người hùng của mình, cho nên khi được rồi thì tha hồ mà lên dây nắn giọng ! Người dân

Việt-Nam tự hỏi không biết Mỹ sang đây làm chi, giúp ai ? Nếu nói giúp dân tộc Việt-Nam chống Cộng sao người Mỹ lại quá sợ chiến tranh lan rộng ra Bắc, sao chỉ oanh tạc trả đũa trong một ngày rồi hập tập đưa vãn để ra Hội Đồng Bảo An để tìm cách giải quyết bằng đường lối thương thuyết ? Nếu nói giúp dân tộc Việt-Nam chống Cộng, sao suốt 9 năm nay không đánh vào đầu Cộng-Sản, và vừa rồi là một dịp tốt sao không đánh mau, đánh mạnh để chiến thắng Cộng quân ? Sao chỉ nói chống Cộng ở miền Nam mà không dám diệt Cộng ở miền Bắc là cơ sở phát sinh ra Cộng-Sản ? Té ra chỉ có nơi nào có Cộng-Sản xâm nhập vào mới đánh, còn chính mình thì không bao giờ dám đánh thắng một hơi cho tan sào huyết Cộng-Sản cả !

Cộng-Sản vào xâm nhập miền Nam đã 9 năm nay, chỉ thầy càng ngày càng tăng chứ không thầy giảm. Quân số của Cộng-Sản tăng lên nhanh chóng, trong khi đó thì người Mỹ vẫn ở một chính sách lưng chừng, vừa tuyên bố đánh mạnh, quyết tâm giúp đỡ, mà không thầy được kết quả cụ thể của sự quyết tâm và sự đánh mạnh đó một cách rõ ràng. Và ngày 19-8-1964 vừa qua trong một cuộc họp báo tại Paris, ông Cabot Lodge lại quá quyết là Mỹ đang lo tìm một giải pháp chính-trị ở Việt-Nam chứ không thể chiến thắng bằng quân sự. Trong khi đó thì Cộng Sản vẫn đêm ngày đánh du kích chiến, một cuộc du kích chiến trường kỳ mà người dân Việt-Nam nhất định không thể để cho kéo dài mãi được ! Do đây, mục tiêu của người Mỹ, nói trắng ra có phải là nuôi dưỡng chiến tranh ở Việt-Nam để để giữ một thế đứng chính trị và kinh tế ở Đông Nam Á Châu hay không ? Nếu phải thì đây là một thế đứng không thể đứng được ! Vì không nên lợi dụng đồng minh, lợi dụng viện trợ, lợi dụng xương máu và sự đau khổ của nhân dân Việt-Nam để thỏa mãn những cuồng vọng chính trị chỉ có tính cách bảo vệ cho chính sách quốc tế của Hoa-kỳ ! Kéo dài chiến tranh ở miền Nam này thật ra không chỉ phải có Cộng-Sản, mà chính tất cả thái độ của Hoa-kỳ đã làm cho Cộng-sản có cơ hội để kéo dài cuộc chiến tranh đó. Mất nông thôn, mất dân, không phải là người Việt-Nam muốn mất, mà chính là vì chính sách hiện tại về chính trị cũng như quân sự và tài chính của Hoa-kỳ ở Việt-Nam đã không đủ để bảo vệ nông thôn ! Hay Hoa-kỳ muốn kéo dài chiến tranh để mình chứng rằng ai giàu và dai sức thì sẽ thắng trận cuối cùng. Nếu quan niệm vậy thì không khi nào thắng Cộng Sản được cả, vì Cộng-Sản không giàu nhưng phần dai sức thì người Pháp đã thử rồi và Hoa kỳ cũng đã thử trước đó trên toàn lục địa Trung hoa. Mất lục địa Trung hoa không phải chỉ lỗi ở Tướng giới Thạch và tất cả cơ cấu thời nát của họ Tưởng, mất Lục Địa Trung Hoa cũng vì lỗi ở chính sách viện trợ của Hoa-kỳ ! Có lẽ nào lại tái diễn chánh sách viện trợ câu hùng và cứ khăng khăng suy tôn người hùng chà đạp lên đầu dân tộc, coi thường sự kiêu hãnh của cả một quốc gia mà mình đặc viện trợ ? Người Mỹ hãy coi chừng, nếu không, đây có thể là trận giặc cuối cùng của Hoa-kỳ ở trên thế giới này ! Vì mất Việt-Nam, dù mất bằng cách chi đi nữa, thì người Mỹ cũng sẽ hết tự hào là cường quốc lãnh đạo thế giới tự do !

**

Mục tiêu phải đến, đã đến. Giờ đây chỉ còn đợi những tình cầu mới tụ tập chung quanh mục tiêu để ca khúc tiêu thiếu của quyền hành

được tập trung vào những bàn tay vững mạnh. Những tình cầu đó chẳng ai còn lạ gì nữa: cũng chỉ những ông tướng mới, những ông tướng cũ, những ông chính trị gia mới, những ông chính trị gia cũ mà bàn tay đã lấm hơi đông, mà cõi lòng đã hết rồi xúc động mà tình yêu nước đã không còn được một ram nào ! Điềm không sợ sống, tiến không sợ dân ! Đó có thể là mục tiêu duy nhất trong cái thế đi tìm kiếm người hùng của Hoa kỳ ở trên khắp các quốc gia có người Mỹ đặt chân đến ! Người Mỹ chỉ có một chính sách cố hữu, một mục tiêu cố hữu, một mặc cảm cố hữu và đi đến đâu cũng chết vì chính sách đó, chính vì mục tiêu đó, chết vì mặc cảm đó ! Như cô thôn nữ ngày ngộ đi kiếm một ông Hoàng tử giữa chốn thị thành, thầy ai cũng tưởng là hoàng tử, đến nỗi có khi đã vợ phải cao bồi, du đảng, vợ phải chính những kẻ bắt chính, vô liêm, để rồi mãi mãi kêu lên là đã tìm ra vị hoàng tử mà đời khá kính !

Dân chúng Việt-Nam xin hỏi thẳng với người Mỹ : Đền bao giờ thì các ông — tự nhận là bạn của chúng tôi, thật tình tìm đến chúng tôi, thật tình hiểu biết chúng tôi, thật tình giúp đỡ chúng tôi và nhất là thật tình giúp chúng tôi có một chính quyền trong sạch, lành mạnh và được chúng tôi tín nhiệm ? Nói cách khác, bao giờ người Mỹ biết được khát vọng dân chủ của quần chúng Việt-Nam ? E phải chờ đến ngày xuống tàu về nước chăng, hỏi các người bạn Mỹ ?

LẬP TRƯỞNG

Tuyên ngôn ngày 17-8-1964 CỦA SINH-VIÊN ĐẠI-HỌC HUẾ XÉT RẰNG :

- 1) Xứ sở đã quá đau khổ vì nạn ngoại xâm và Cộng-Sản.
- 2) Toàn dân đã điêu đứng, nhục nhã vì nạn độc tài, chia rẽ bè phái của chế độ cũ.
- 3) Toàn dân đã phải hy sinh bao nhiêu xương máu và tận sức để tạo nên cuộc cách mạng 1-11-1963
- 4) Đã chín tháng qua chính quyền chưa thực hiện hoàn toàn những cam kết về Tự-Do và dân chủ, chưa xử dụng đúng mực khả năng tinh thần chống cộng của toàn dân.
- 5) Trong tình trạng khẩn trương trên toàn quốc, mọi việc cải tổ chính quyền đột ngột đều khiến cho toàn dân không thể không hoang mang và hoài nghi thiện chí cách mạng của chính quyền.
- 6) Không một âm mưu độc tài phân dân tộc nào có thể đứng vững trước khi thê bất khuất của toàn dân.

Nhân dịp kỷ niệm đệ nhất chu niên ngày Sinh viên Huế đứng lên chống bạo quyền, toàn thể Sinh-viên Đại-học Huế chúng tôi :

- 1— Quyết tâm tố cáo mọi âm mưu phân dân chủ, phản cách-mạng nhằm đưa toàn dân trở lại con đường độc tài, áp bức như dưới chế độ cũ.
- 2— Quyết tâm tố cáo mọi tham vọng mờ ám khiến cho khi thê chống cộng của toàn dân bị giảm sút, khiến cho tinh thần cách-mạng 1 tháng 11 năm 1963 bị phung phí lợi dụng.
- 3— Yêu cầu chính quyền cải thiện gương máy quốc-gia, trả các vị Tướng Lãnh Sĩ Quan về với nhiệm vụ chuyên môn để đáp ứng nhu cầu Quốc Phòng hiện tại trước họa Cộng-sản. (xem tiếp trang 16)

NHẬT KÝ LẬP TRƯỜNG

Tâm Hoài Tâm

THỨ SÁU 7-8-1964 đến THỨ NĂM 13-8-1964.

Hãy mệnh danh đây là Tuần Thứ nhất. Của Tỉnh Trưng Khanh Trương. Hậu quả đầu tiên: Lập Trường mất đi một số. Những trang nhật ký của tuần này thu lại. Trong một nhận định tổng quát về tình hình. Tuy nhiên, càng bị khó khăn, vu cáo, hãm dọa, Lập Trường càng được gắn với dân chúng. Vì nhân dân cũng đang cảm thấy bị hãm dọa trực tiếp như Lập-Trường. Cùng chia sẻ phần uất cảm hơn với dân tộc. Lập Trường đang hằng ngày được nhân dân đón nhận vào MẶT TRẬN DÂN TỘC VIỆT NAM. Đó là một hành động cho Lập-Trường được nhân dân ủng hộ. Cho nên mặc dù chúng nó chụp mũ, Lập-Trường vẫn trở như đá. Và còn mãi vững hơn cột đồng của Mã Viện thời xưa. Đứng được trong MẶT TRẬN DÂN TỘC, Lập-Trường xin nói cùng Chính-Phủ. Đứng quan niệm chính quyền là của nhóm này, đoàn họ, người kia. Đứng với nghị chính quyền phải ở trong tay Quân-Đội. Cũng đứng tự cho là Tướng Tá thì có đủ mọi quyền! Chính quyền là của TOÀN DÂN. Kể nào cướp quyền của dân, là kẻ phản bội. Dù đó là một tập đoàn. Thuận lòng dân thì sống. Phản lại dân thì chết. Chết không kịp tiêu hết đó là như Nhu Diệm. Chết không kịp kêu gào ngoài quốc đên như các chế độ Batista, Lý Thừa Vãng! Tất cả đều phải trải qua. Chỉ có NHÂN DÂN VÀ DÂN TỘC là còn mãi đó. Lực lượng nhân dân để cho người làm chính trị nương tựa, vì chính quyền có một đời tượng duy nhất là DÂN. Do dân mà có chính quyền, và vì dân mà chính quyền tồn tại. Nói không do dân và không vì dân thì đó là một thứ ngụy quyền giả trang dưới những hình thức hợp lý. Cho nên có hai thứ pháp luật. Pháp luật của tà đạo, của bá đạo và pháp luật của Vương Đạo, chính đạo. Trong giai đoạn này không ai có thể chiếm đoạt quyền. Nhất là quân đội, càng tránh vai trò nguy hiểm đó. Quân đội không nên ủng hộ những cá nhân đã mất hết tâm hồn, mất hết lương tâm dân tộc. Quân-Đội không nên ủy thác quyền hành cho những kẻ tranh quyền và chỉ biết giành giật quyền hành. Các tay sai của chế độ cũ đang âm mưu thiết lập một chế độ độc tài quân phiệt. Người ta nghĩ rằng Trưng Vương Nguyễn-Khánh có thể là nạn nhân, hay ít ra là cái bụng xung, cái bình phong quyền hành cho những kẻ nấp sau hậu trường thao túng. Nhân dân đang thức tỉnh. Và theo dõi tình hình biến chuyển ở Sài-gon. Và đang cảm hơn vì những âm mưu thâm độc của một nhóm người tham quyền khát máu.

THỨ SÁU 14-8-1964.

Một tuần qua. Báo chí Thủ-Đô trông mà thâm hại. Thế mà báo chí ra đặng dài. Như trường kỳ báo chí vậy. Không biết báo chí Sài-gon có nghe rõ những âm mưu đang diễn tiến? Và nội tình rắc rối của mọi cơ sở chính quyền? Những chỗ trống không che giấu phải chăng cũng là những bản cáo trạng hùng hồn để lại cho lịch sử? Bộ Thông Tin thiếu sự khôn ngoan. Vì Thông Tin không có nghĩa giai đoạn, nhất là trong chính sách chống Cộng-Sán ngày nay. Nhất là trong khi người dân qua 20 năm đã bị bao nhiêu là Bộ Thông Tin lừa bịp. Lừa bịp gì còn được, chứ lừa bịp Thông tin thì còn Lịch-Sử đó! Cái khó của Thông Tin là không thể xóa bỏ được lịch sử. Có kiểm duyệt bao nhiêu, biên cô lịch sử vẫn nguyên vẹn như thường. Chắc ông Thứ Trưởng, người vốn có học văn khoa, ý thức điều đó. Sự thật lịch sử, dù có bị bóp méo, vẫn trở lại vuông tròn. Và người đáng chế cười vẫn là những tay sai vô liêm sỉ của những chế độ há khấc. Cái học có được đặc dụng hay không? còn tùy nơi người có học. Chữ không thể nghĩ rằng mình có học mà có thể dụng nhân! Trên cương vị chính quyền cũng thế. Không phải có quyền là có chính nghĩa! Chính nghĩa làm nên quyền hành. Khi không có chính nghĩa thì

dù có bao nhiêu quyền (kể cả quyền kiểm duyệt) vẫn là một thứ bạo quyền. Mà chắc chắn lịch sử sẽ không bao giờ tha thứ. Nếu ông Trần ngọc Huyền không tin, thì cứ tiếp tục thông tin trong đường lối của ông. Ông sẽ thấy về sau búa rìu lịch sử.

THỨ BẢY 15-8-1964.

Chiến sự tuần qua không có vẻ gì khẩn trương cho lắm. Các cuộc tranh chấp giữa Hà-nội — Bắc kinh — Mạc Tư Khoa cho phép tin rằng, Cộng Sản sẽ không thể nào mở được một cuộc hành quân vào Việt-Nam Cộng-Hòa. Điều ấy gần thành như một chân lý. Cộng quân chỉ tiếp tục xâm nhập và kéo dài đủ kích chiến mà thôi. Để tranh thủ lấy thế chính trị trong một cuộc giải quyết mưu tính về sau. Trong khi đó, ta mở các cuộc hành quân. Vì đại đều có 100 máy bay và trực thăng tham dự. Nhưng chiến thuật của địch quân vẫn là những lối lách quân. Vây tình hình chỉ khẩn trương về Nội Trị. Mà thật thế, tin tức qua các đài ngoại quốc, nhất là BBC như báo hiệu một cuộc đổi thay. Khẩn trương để mà thay đổi! Đó cũng là một lý do. Và có lẽ là lý do chính đáng nhất khi biết chắc không thể có cuộc tấn công trả đũa nào của Cộng Quân. Tình hình trở lại như cũ. Bên Mỹ người ta vẫn nói chiến tranh giới hạn và cả đên hòa bình. Không biết đên này làm sao cho hợp tình với bên Mỹ. Chắc là phải có gì cho hoan hỉ cả đôi bên. Chỉ có thắng Cộng-Sán là lợi. Cứ chịu đựng, cứ hò hét và cứ chờ xem. Rồi tất cả mọi thế cờ sẽ rõ ra trước mắt nó. Và nó sẽ đi những nước chiều trường cho mà xem! Ngày xưa người Pháp bại trận cũng vì tinh thần bất nhất. Ngày nay liệu người Mỹ có đồng nhất để chiến thắng hay không? Và đồng nhất với ai? Tất nhiên là với dân tộc Việt-Nam trước đã.

CHỦ NHẬT 16-8-1964.

Thế là bao nhiêu sửa soạn đã hoàn thành. Mỗi nghĩ ngờ của nhân dân đã thành sự thật. Không ai còn dám chửi cái nữa. Tất cả là để đi đên hôm nay. Nghe đợi bác bần. Nghe Hiền Chương mới ra đời. Làm như dân Việt-Nam là ngu xuẩn hết! Cái đại đột của những nhà làm chính trị non tay là ở chỗ đó: ở chỗ khinh dân ông Nhu vốn thông minh, ông Diệm vốn đạo đức, nhưng sai lầm ở chỗ khinh dân. Và chết cũng vì khinh dân. Dối lừa dân là một lối khinh dân không bao giờ dân tha thứ được. Vẫn biết bên trong có nhiều âm mưu. Âm mưu của ông Đại-Trưởng, của ông Thiệu-Trưởng, của ông Chuẩn-Trưởng! Nhưng người gánh chịu vẫn là Trưng Vương Nguyễn-Khánh. Giao cho chức vụ. Nhưng đồng thời cũng giao cho trách nhiệm trước quốc dân. Và đương nhiên lúc nào quốc dân cũng đợi người có chức vụ và trách nhiệm. Điều ấy Trưng Vương Nguyễn-Khánh chắc đã quá rõ. Vậy hãy gắng chịu sự phán xét của nhân dân. Và nhất là của lịch sử. Chữ Thành và chữ Tín. Nhớ lại xem đã giữ được mấy phần? Đem ra mà cân, phía dân vẫn nhẹ. Và các ngôi sao vẫn nặng trĩu cả chính quyền. Nên tìm một lối thoát ở nơi dân. Đứng cứ khư khư níu vào HỌQĐ! Đó là một thứ Độc-Tài ngụy trang. Đó là một thứ Đàng trệ trá hình. Và người ta gọi đó là Quân Phiệt. Quân Phiệt thì cũng như Cộng Sản. Hèn chi mới có danh từ Chủ-Tịch. Như mi nóng mới ra lò! Nhưng thật ra thì bột mì đã chua lắm. Và đó là một thứ bánh độc... bánh độc tài!

THỨ HAI 17-8-1964.

Ngày kỷ-niệm cuộc đấu tranh của giáo chức và sinh viên Đại-Học Huế. Lừa đấu tranh đã thập dầy một năm tròn. Gian lao không sờn. Tủ đầy không nản. Hôm nay lại đứng trước một nội tình bí ẩn đòi hỏi nhiều quá cảm và

hy sinh. Thế sự thăng trầm. Trên trường chính trị vẫn toàn những trò múa rối. Không lẽ đấu tranh rồi để cho kẻ khác phá nát sự nghiệp cách mạng của toàn dân? Công sức của dân tộc đâu để dành vung phí vậy? Hãy nghĩ lại và đứng lên phân đấu. Thời cuộc mới đòi hỏi một cái nhìn mới mẻ. Để cho cuộc cách mạng Việt-Nam khỏi bị phản bội nửa chừng. Những nhân chứng đòi tương của cuộc đấu tranh này, suốt một năm qua đã làm gì cho giáo chức, cho sinh viên? Nên tự vấn lương tâm với những địa vị và trách nhiệm mà các người đang gánh vác. Để khỏi mang tiếng phản bội đồng nghiệp và môn sinh.

THỨ BA 18-8-1964.

Liên tiếp trong hai hôm, chương trình Việt-ngữ của đài BBC đã bình luận không ngớt về việc thay đổi chế độ ở Việt-Nam Cộng-Hòa. Báo chí Anh, từ cực tả qua cực hữu, không một tờ nào có thiện cảm với chế độ mới. Và bình luận hết sức khắt khe. Nhất là đối với những người cũng như những cơ quan có trách nhiệm về cuộc thay đổi này. Phản ứng này của dư luận Anh quốc đáng để cho chính quyền Việt-nam lưu ý. Và nhất là người Mỹ càng nên thận trọng chính sách ở Việt-Nam. Vì không một dân tộc nào chịu cái cảnh bị khinh khi, phỉ báng như vậy. Người Mỹ nên nhớ cho dân tộc Việt-Nam có cả một lịch sử 4000 năm. Và nền văn minh của Việt-Nam có trước khi Hoa-kỳ lập quốc! Những nhà cầm quyền Việt-Nam nên học bài học phê bình của dư luận Anh. Để đừng quá nghe theo người Mỹ mà mất dân. Và khi đã mất dân rồi thì chỉ còn là những tay sai của ngoại quốc — Và để cho nước Việt-Nam bị lọt vào tay Cộng-Sán là trách nhiệm của người Mỹ và những ai theo chính sách Mỹ một cách mù quáng, nhục nhằn.

THỨ TƯ 19-8-1964.

Người Mỹ hoan hỉ về việc đổi thay ở Việt-Nam. Đó là một phản ứng tự nhiên. Không thành vấn đề vì việc ở Việt-Nam là việc của người Mỹ, vừa làm, vừa hoan hỉ là chuyện đương nhiên. Chỉ có dân tộc Việt-Nam là sưng sốt. Sưng sốt hơn là thấy người Mỹ vui trên lưng, trên đầu, trên xương máu của dân tộc Việt-Nam! Người Mỹ làm như vẫn để Việt-Nam chính trị Việt-Nam là không còn của người Việt-Nam nữa. Cái gì cũng do người Mỹ định đoạt. Kể cả việc thay đổi ngôi! Kể cả chiến tranh hay hòa bình. Vì ông Cabot Lodge vừa tuyên bố ở Paris: không có tham vọng giải quyết vấn đề Việt-nam bằng quân sự! Nghĩa là nói trắng ra, Hoa kỳ đã không tin ở một chiến thắng quân sự nữa. Ông Lodge còn nói tiếp là Hoa-kỳ sẽ tìm đến một giải pháp chính trị ở Việt-Nam. Thế là đã quá rõ ràng. Chỉ có người Việt-Nam là đại đột. Bất đầu ở cấp điều khiển. Cứ đại đột nghe ngu xuẩn tin theo! Hết cái này đên cái nọ. Hết chiến tranh đên Hòa-bình. Hết đánh mạnh đên trả đũa. Hết mở rộng đên giới hạn. Cái chi cũng được cả! Đưa giơn trên cái chết, trên sinh mạng, trên sự sống còn của cả một dân tộc. Mà người ta vẫn hoan hỉ như thường. Người Mỹ đứng trách chúng tôi khắt khe. Sở dĩ chúng tôi đên độ khắt khe này, vì người Mỹ đã quá khinh dân tộc Việt. Và dân tộc Việt-Nam không bao giờ chịu để cho bất cứ ai khinh mình, dù đó là người Mỹ.

THỨ NĂM 20-8-1964.

NGÀY PHÁP NAN. Lập Trường thành kính chia sẻ cùng tất cả tín hữu và chiến hữu mỗi đại thương của ngày Pháp nạn. Và kính mong được cùng sát cánh trong cuộc đấu tranh chung. Để hoàn thành sứ mệnh bảo vệ Tự-Do, Xây dựng Dân-chủ.

TUYÊN NGÔN (tiếp theo trang 15)

- 4— Yêu cầu chính quyền tỏ rõ thiện chí cách mạng trong thực hiện Tự-Do dân chủ cho toàn dân.
 - 5— Yêu cầu mọi thay đổi nội bộ phải thể hiện trung thực nguyện vọng của toàn dân. Một lần nữa toàn thể Sinh-viên Đại-Học Huế chúng tôi xin long trọng cam kết với toàn dân và Hội-Đông Quân-Đội Cách-Mạng rằng chúng tôi sẽ cương quyết đấu tranh cho sự tồn vong của đất nước cũng như cho nguyện vọng chính đáng của mọi người.
- Làm tại Huế ngày 17 tháng 8 năm 1964
BAN CHẤP HÀNH TỔNG HỘI SINH VIÊN
Chủ tịch: VINH KHA
Đại diện các khoa
— Văn khoa — Luật khoa — Hán học
— Khoa học — Y khoa — Sư Phạm

VIỆT NAM CỘNG HÒA

Kính gửi: TRUNG ƯƠNG CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUÂN ĐỘI CÁCH-MẠNG tại SÀI-GON

(Kính nhờ Trung-Tá Tỉnh-Trưởng Tỉnh Thừa-Thiên chuyển đệ)

QUYẾT NGHỊ

- Chúng tôi, hội-viên Hội-Đông Tự-Văn Tỉnh Thừa-Thiên,
- Xét rằng qua 9 tháng, Chính quyền quân sự chưa thực hiện đúng đường lối cách-mạng,
 - Xét rằng muốn thắng Phong Thực Cộng phải có sự ủng hộ của toàn dân,
 - Xét rằng đồng bào tỏ vẻ hoang mang sau khi Hội-Đông Quân-Đội Cách-mạng ban bố bản Hiến chương mới nhằm củng cố Chính quyền của mình,
- ĐỒNG THANH QUYẾT NGHỊ**
- 1) Yêu cầu thiết lập Chính quyền dân sự
 - 2) Yêu cầu thành lập Quốc-hội do dân trực tiếp bầu cử

bầu cử

3) Yêu cầu thanh trừng đúng mức bọn tay sai của chế độ cũ đang len lỏi trong cơ cấu Chính quyền các cấp.

Thừa-Thiên ngày 20 tháng 8 năm 1964

Ký tên:

- Chủ-tịch: Nguyễn-Ngạn
- Phó Chủ-tịch: Cao-văn-Chuẩn
- Tổng Thư-ký: Lê-quang-Nguyễn
- Hội-viên: Đoàn đình Luận
- Hội-viên: Dương-văn-Sung
- Hội-viên: Nguyễn-đức-Trọng
- Hội-viên: Nguyễn-đình-Điện
- Hội-viên: Nguyễn-đức-Nhuận
- Hội-viên: Nguyễn-Ấm
- Hội-viên: Trương-Liệu
- Hội-viên: Hoàng-ngọc-Tăng
- Hội-viên: Lê-quang-Tân

TIN GIỜ CHÓT: Ngày 21-8-1964, sinh viên học sinh ở Huế đã tổ chức biểu tình bãi khóa, bãi thi để phản đối bản Hiến chương độc tài quân phiệt ngày 16-8-1964. Các biên cô vẫn tiếp diễn một cách trầm trọng lúc báo phát hành.

GIÁ: Quảng-trị, Huế, Đà-nẵng, Quảng-nam, Quảng-tin, Quảng-ngãi 6 đồng
Các nơi khác thêm cước phí máy bay 7 đồng